

Số: 1499/BC-BYT

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết công tác năm 2017**  
**và Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2018**

**Phần thứ nhất**  
**TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2017**

Với chủ đề năm 2017 của Chính phủ “Tăng cường kỷ cương, đề cao trách nhiệm, thi đua sáng tạo, phát triển nhanh và bền vững”, ngành y tế đã nỗ lực triển khai đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp với mục tiêu lấy người bệnh là trung tâm phục vụ, các kết quả đạt được như sau:

**Về các sự kiện nổi bật năm 2017:**

**1. Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới:** Sau 25 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa VII năm 1993, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII đã ban hành 2 Nghị quyết về công tác y tế, công tác dân số với những mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp hết sức cụ thể nhằm mục tiêu:

- Nâng cao sức khỏe cả về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người Việt Nam. Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế. Phát triển nền y học khoa học, dân tộc và đại chúng. Bảo đảm mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe. Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế “Thầy thuốc phải như mẹ hiền”, có năng lực chuyên môn vững vàng, tiếp cận trình độ quốc tế. Nâng cao năng lực cạnh tranh trong chuỗi sản xuất, cung ứng dược phẩm, dịch vụ y tế.

- Giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội. Duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hoá dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển đất nước nhanh, bền vững.

**2. Đưa chi phí tiền lương vào giá dịch vụ y tế góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, tăng số đơn vị tự chủ tài chính, giảm số người hưởng lương từ ngân sách nhà nước, tăng tỷ lệ bảo hiểm y tế lên 86,4%.** Việc lần đầu tiên đưa chi phí tiền lương vào giá dịch vụ y tế, cơ bản không làm ảnh hưởng đến các đối tượng chính sách xã hội, người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn... vì các đối tượng này đã được Nhà nước mua thẻ hoặc hỗ trợ phần lớn để mua bảo hiểm y tế, phần tăng thêm do bảo hiểm xã hội thanh toán, tạo điều kiện cho các bệnh viện nâng cao chất

lượng dịch vụ y tế, phục vụ người có thẻ bảo hiểm y tế được tốt hơn, khuyến khích các bệnh viện tuyến dưới phát triển các kỹ thuật y tế, giảm tải tuyến trên. Mặt khác khuyến khích người dân mua bảo hiểm y tế, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế tăng từ 81,7% năm 2016 lên 86,4% năm 2017.

**3. Đổi mới, sắp xếp hệ thống y tế theo hướng tinh gọn bộ máy trên cơ sở sáp nhập các trung tâm y tế làm nhiệm vụ y tế dự phòng không có giường bệnh thành Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh/thành phố.** Nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả cho các trung tâm y tế không có giường bệnh tại địa phương, cuối năm 2015, Bộ Y tế phối hợp với Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch 51/2015/TTLT-BNV-BYT, theo đó sẽ giảm trung bình mỗi tỉnh 5 đơn vị và tiến tới sẽ giảm 315 đơn vị tại 63 tỉnh/ thành phố. Như vậy, sẽ giảm ít nhất 1.260 vị trí lãnh đạo (cấp trưởng, phó các đơn vị). Bên cạnh đó, sẽ giảm biên chế làm gián tiếp trong các tổ chức như: hành chính, văn thư, tổ chức, lái xe, bảo vệ... Ngành y tế hiện có khoảng 17.000 cán bộ làm việc trong lĩnh vực này, trong đó có khoảng 3.400 cán bộ làm gián tiếp (chiếm khoảng 20%). Đến nay đã giảm được 2.140 người (biên chế). Ví dụ như Hà Nội, có 41 kế toán trong khi đề án vị trí việc làm mới chỉ cần 7 kế toán, giảm đến 34 người. Mỗi năm nhà nước không phải chi 154,08 tỷ đồng sau khi các tỉnh này tinh giản biên chế. Việc sáp nhập không chỉ tiết kiệm ngân sách do cắt giảm nhân lực gián tiếp công kênh mà còn thêm nguồn lực đầu tư cho y tế dự phòng và y tế cơ sở.

**4. Nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật được ứng dụng thành công trong lĩnh vực ghép tạng:**

- Ngày 21/2/2017, Bệnh viện Quân y 103, Học viện Quân y đã phối hợp với các chuyên gia Nhật Bản thực hiện thành công ca ghép phổi đầu tiên trên người tại Việt Nam. Bệnh nhân được ghép là cháu bé 6 tuổi.

- Trường hợp ghép tim nhỏ tuổi nhất tại Việt Nam đó là bệnh nhân Nguyễn Thành Đạt 10 tuổi với chẩn đoán cơ tim giãn nở do suy tim giai đoạn cuối, không còn giải pháp điều trị khác ngoài ghép. Ngày 15-3, ca ghép kéo dài khoảng 10 tiếng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức đã thành công.

- Bệnh viện Chợ Rẫy lập 8 kỷ lục Việt do Hội Kỷ lục Việt Nam xác nhận, đó là các kỷ lục về "Bệnh viện thực hiện ca phẫu thuật ghép thận từ người hiến thận chết não đầu tiên tại Việt Nam"; "Bệnh viện tổ chức và thực hiện quy trình ghép thận từ người hiến tim ngừng đập đầu tiên tại Việt Nam"; "Đơn vị thực hiện nhiều ca ghép thận nhất Việt Nam"; "Đơn vị tổ chức vận chuyển tạng hiến với hành trình chuyển tạng dài nhất từ Nam ra Bắc để cứu người"; "Người thực hiện ca ghép thận từ người hiến thận chết não đầu tiên tại Việt Nam"; "Người thực hiện ca phẫu thuật lấy và ghép thận từ người hiến thận tim ngừng đập đầu tiên tại Việt Nam"; "Người tổ chức điều phối tạng hiến với hành trình chuyển tạng dài nhất từ Nam ra Bắc để cứu người"; "Người thực hiện ca ghép thận đổi chéo người cho đầu tiên tại Việt Nam".

**5. Lập hồ sơ sức khỏe cá nhân tại trạm y tế xã và triển khai đề án tăng cường y tế cơ sở:** Lần đầu tiên việc lập hồ sơ sức khỏe cá nhân gắn với bảo hiểm y tế toàn dân và chăm sóc sức khỏe toàn dân được thực hiện. Với hơn 11.400 trạm y tế cấp xã, trong đó 78% số trạm có bác sĩ làm việc là điều rất thuận lợi cho việc triển khai việc quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân. Đây là tuyến y tế gần dân nhất, nhanh nhất thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, tuy nhiên hiện tuyến y tế này

vẫn chưa phát huy tối đa hiệu quả do những khó khăn về cơ chế tài chính, khả năng cung ứng dịch vụ... Do đó, cùng với việc bao phủ y tế toàn dân để đảm bảo cơ chế tài chính, quyết tâm của Chính phủ thực hiện việc lập hồ sơ quản lý sức khỏe sẽ tạo ra một cơ chế mới, khắc phục được khó khăn này, trở thành một trong những bước thực hiện bao phủ toàn diện về chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tại cơ sở.

**6. Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia được đưa vào sử dụng:** Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia đã được khai trương vào ngày 24/3/2017, hệ thống đã được áp dụng và triển khai trên phạm vi toàn quốc từ ngày 01/6/2017, 63 tỉnh/thành phố với 12.877 đơn vị. Đến nay, Hệ thống đã ghi nhận: 8.713.381 đối tượng. Đảm bảo quản lý tất cả các đối tượng tiêm chủng, là trẻ em, phụ nữ theo mã ID, quản lý suốt đời từ khi trẻ sinh ra, quản lý vật tư vắc xin và các tiện ích khác cho người dùng như quét mã vạch đối tượng, nhắn tin cho người dân, công thông tin tra cứu lịch sử tiêm chủng. Hệ thống thực hiện quản lý quá trình, toàn diện các công tác tiêm chủng cho cán bộ trực tiếp và cán bộ quản lý 4 tuyến từ Trung ương đến trạm y tế xã.

**7. Đấu thầu thuốc tập trung quốc gia giúp giảm chi phí thuốc, tiết kiệm ngân sách:** Trung tâm mua sắm tập trung thuốc quốc gia đã hoàn thành đợt mua sắm tập trung cấp quốc gia đầu tiên, gồm 5 hoạt chất thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp Quốc gia. Tổng giá trúng thầu là hơn 2.269 tỷ đồng, giá kế hoạch là 2.746 tỷ đồng, đã tiết kiệm được trên 477 tỷ đồng (17%) so với giá kế hoạch. Trong đó, các biệt dược tiết kiệm được khoảng hơn 114 tỷ đồng (giảm 6,9% so với giá kế hoạch gói thầu); các thuốc generic tiết kiệm được hơn 362 tỷ đồng (giảm 33% so với giá kế hoạch).

**8. Việt Nam tự chủ sản xuất vắc xin Sởi – Rubella:** Việt Nam tự hào trở thành một trong bốn nước Châu Á có thể tự sản xuất vắc xin phối hợp sởi-rubella, sau Trung Quốc, Nhật Bản và Ấn Độ (Dự án Tăng cường năng lực sản xuất Vắc xin Sởi Rubella do Chính phủ Nhật Bản hỗ trợ, thông qua Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản JICA). Đây là lần đầu tiên Việt Nam sản xuất được vắc xin 2 trong 1 trên dây chuyền công nghệ hiện đại. Vắc xin này đã được Bộ Y tế cấp phép lưu hành vào tháng 3/2017, dự án đã hoàn thành sớm 01 năm so với kế hoạch (kế hoạch là tháng 3/2018).

**9. Sự cố hy hữu xảy ra khi chạy thận nhân tạo tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình:** Sáng ngày 29/5/2017, 18 người đang chạy thận nhân tạo tại Bệnh viện đa khoa Hòa Bình xuất hiện các dấu hiệu sốc phản vệ sau 1 giờ chạy thận nhân tạo. 8 người sau đó lần lượt tử vong, 10 người may mắn sống sót được chuyển khẩn cấp sang Bệnh viện Đa khoa thành phố Hòa Bình chạy thận tiếp, sau đó đưa về Bệnh viện Bạch Mai (Hà Nội) trong đêm. Qua quá trình điều tra, Viện Khoa học Hình sự (Bộ Công an) đã thành lập tổ công tác đặc biệt giám định các máy móc dùng liên quan. Theo kết luận giám định, mẫu nước thu tại đầu cấp vào máy lọc thận số 10, số 13 có độ PH rất thấp, độ dẫn điện rất cao, hàm lượng Floura cao gấp 245 và 260 lần mức cho phép. Các mẫu nước này đều không đạt tiêu chuẩn chất lượng nước sử dụng cho chạy thận nhân tạo theo tiêu chuẩn AAMI. Ngoài 2 máy lọc thận trên, mẫu nước giám định tại các máy chạy thận nhân tạo khác cũng có hàm lượng Floura vượt ngưỡng an toàn hàng trăm lần...

**10. Nhiều vụ hành hung, tấn công thầy thuốc khi làm nhiệm vụ:** Cộng đồng và các cơ quan báo chí lên án những hành vi côn đồ, vi phạm pháp luật của

những kẻ đã tấn công bạo lực đối với thầy thuốc. Như một số vụ việc tại Bệnh viện Thạch Thất, Bệnh viện 115 (Nghệ An), Trạm Y tế xã Hương Long (Hà Tĩnh), Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đồng Hới, tại Bệnh viện 115 Thái Bình v.v...Ngành Y tế cũng lên tiếng kêu gọi chính quyền và các cơ quan bảo vệ pháp luật tại địa phương xem xét và có những hình thức xử phạt thích đáng đối với những kẻ đã gây thương tích cho các thầy thuốc, đồng thời, kêu gọi chính quyền địa phương các cấp chủ động phối hợp với ngành y tế áp dụng những biện pháp an ninh cần thiết để bảo đảm an toàn cho các nhân viên y tế, phối hợp với công an sở tại triển khai các biện pháp bảo vệ tính mạng, tài sản cho nhân viên y tế và kêu gọi các cơ quan báo chí và cộng đồng lên án mạnh mẽ những hành vi bạo lực nhằm vào nhân viên y tế.

### **Về thực hiện các chỉ tiêu được giao:**

Hoàn thành vượt mức 2 chỉ tiêu Quốc hội giao là: (i) chỉ tiêu Số giường bệnh trên 10.000 dân: giao 25,5, đạt 25,7; (ii) chỉ tiêu Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế: giao 82,2%, đạt 86,4%. Đạt 11/11 chỉ tiêu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao (Phụ lục kèm theo).

### **Kết quả công tác cụ thể như sau:**

#### **I. Công tác quản lý, điều hành**

##### **1. Công tác xây dựng đề án, văn bản quy phạm pháp luật**

Đẩy mạnh và tiếp tục hoàn chỉnh việc xây dựng các văn bản pháp luật, thể chế: Đã hoàn thành việc xây dựng báo cáo đánh giá tác động chính sách đối với các dự án: Luật chuyển đổi giới tính, Luật khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS); Luật dự phòng và kiểm soát bệnh tật. Hiện nay, Bộ Tư pháp đã thẩm định dự án Luật chuyển đổi giới tính và đang chuẩn bị thẩm định đối với các dự án còn lại.

Hoàn thành Đề án và được Hội nghị Trung ương 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII ban hành: (1) Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; (2) Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 về công tác dân số trong tình hình mới. Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW và Nghị quyết số 21-NQ/TW.

Trình và được Chính phủ ban hành 03 Nghị định: (1) Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật dược; (2) Nghị định 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; (3) Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe. Ban hành theo thẩm quyền 34 Thông tư trong lĩnh vực y tế.

Đã hoàn thành việc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các đề án: (1) Nghị định sửa đổi Nghị định 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm; (2) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Dân số; (3) Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế; (4) Đề án Ứng

dụng Công nghệ Thông tin trong quản lý và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; (5) Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 103/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng chống bệnh truyền nhiễm về kiểm dịch y tế biên giới; (6) Nghị định về kết hợp quân dân y.

Tham gia góp ý 260 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các đơn vị và Bộ, ngành gửi đến (37 dự án Luật, 113 dự thảo Nghị định, 110 dự thảo Thông tư); Bộ trưởng Bộ Y tế trả lời 120 Phiếu xin ý kiến thành viên Chính phủ đối với các dự án luật, pháp lệnh, nghị định.

## **2. Công tác đổi mới, sắp xếp và kiện toàn tổ chức, bộ máy**

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy y tế từ trung ương tới địa phương theo hướng tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tại trung ương, thực hiện Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế, đã giảm được 36 phòng trong các Vụ, Cục (từ 94 xuống còn 58 phòng). Thành lập Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc quốc gia trực thuộc Bộ Y tế. Hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ cơ cấu tổ chức của Tổng cục Dân số; Quyết định ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Y tế để thay thế Quyết định số 246/QĐ-TTg ngày 12/2/2014. Đã ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Hợp tác quốc tế, Cục phòng chống HIV/AIDS. Đang khẩn trương hoàn thiện để quy định chức, năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Vụ, Cục còn lại, Tổng cục, Văn phòng Bộ và Thanh tra Bộ trong đầu năm 2018. Đã tiến hành thẩm định đề án thành lập Bệnh viện Nội tiết TW TP. Hồ Chí Minh, Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình TW Cần Thơ trực thuộc Bộ Y tế.

Tại địa phương, đã thực hiện sáp nhập một số trung tâm không có giường bệnh làm nhiệm vụ y tế dự phòng tuyến tỉnh thành Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (thực hiện theo Thông tư số 26/2017/TT-BYT ngày 26/6/2017), đến nay đã có 40 tỉnh, TP được UBND tỉnh, TP ban hành quyết định quy định thực hiện; 202/420 huyện đã thực hiện hợp nhất bệnh viện, trung tâm y tế huyện 1 chức năng thành trung tâm y tế huyện 2 chức năng và quản lý trạm y tế xã. Ban hành Thông tư 29/2017/TT-BYT của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.

## **3. Công tác cải cách thủ tục hành chính**

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2017 bao gồm các lĩnh vực: Cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, cải cách tài chính công, hiện đại hoá nền hành chính, công tác chỉ đạo điều hành, tiếp tục triển khai Đề án đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế.

Hoàn thành việc chấm điểm bộ chỉ số cải cách hành chính PAR Index năm 2016 của Bộ và công bố kết quả (đối với các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ). Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2016 của Bộ Y tế do Chính phủ công bố tháng 6/2017 là 79,69 điểm, đứng ở vị trí 11/19 Bộ. Chỉ số cải cách hành chính của Bộ Y tế vẫn được duy trì ở mức trung bình (tuy có giảm 6,89 điểm và 3 bậc so

với năm 2015). Bộ Y tế đã có Báo cáo số 716/BC-BYT ngày 22/6/2017 phân tích kết quả xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2016 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp để cải thiện chỉ số năm 2017.

Đăng ký và triển khai một số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trong năm 2017<sup>1</sup>, tất cả 377 thủ tục hành chính thực hiện tại Bộ Y tế đã được cung cấp ở mức độ 2; 6 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; 52 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, tăng 20 dịch vụ so với năm 2016, trong đó 03 dịch vụ được triển khai tại các Sở Y tế trên toàn quốc và 05 thủ tục hành chính đã thực hiện Cơ chế hải quan một cửa quốc gia. Ban hành Quyết định số 3972/QĐ-BYT ngày 28/9/2017 phê duyệt kế hoạch hành động triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN của Bộ Y tế đến năm 2020.

#### **4. Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh**

Tiếp tục triển khai đầy đủ các nội dung của Quyết định số 2151/QĐ-BYT ngày 04/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh” như: tập huấn kỹ năng, giao tiếp ứng xử, trang phục y tế, nhiệm vụ công tác xã hội trong bệnh viện, thực hiện hiệu quả đường dây nóng, hòm thư góp ý, triển khai đội tiếp sức người bệnh trong bệnh viện và xây dựng phong cách phục vụ văn minh, thân thiện không có tiêu cực); rà soát, tiếp tục ký cam kết thực hiện của cán bộ y tế...; đồng thời triển khai một số nội dung khác, đảm bảo phù hợp với đặc điểm tình hình hiện nay.

Ban hành và thực hiện Kế hoạch số 1365/KH-BYT ngày 29/12/2016 triển khai học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, Quy tắc ứng xử, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, xây dựng cơ sở y tế “Xanh - Sạch - Đẹp” hướng tới sự hài lòng của người bệnh năm 2017. Trên cơ sở nội dung chuẩn mực đạo đức chung của ngành Y tế, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gồm: 3 xây (Xây dựng tinh thần trách nhiệm và ý thức phục vụ nhân dân; Xây dựng tinh thần tự giác học tập; Xây dựng môi đoàn kết nội bộ) và 3 chống (Chống quan liêu, hách dịch; Chống tham ô, lãng phí; Chống bè phái, cục bộ); từng lĩnh vực chuyên môn sẽ cụ thể hóa chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp cho phù hợp.

#### **5. Công tác thanh, kiểm tra và xử lý vi phạm**

Xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát các lĩnh vực, tập trung vào công tác an toàn thực phẩm; hành nghề y dược tư nhân; hóa chất chế phẩm diệt côn trùng và đồ gia dụng; kinh doanh, sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ; việc thực hiện chính sách pháp luật về BHYT, công tác xã hội hóa; quản lý nhà nước về lĩnh vực dược; công tác đấu thầu thuốc, giá thuốc và sử dụng thuốc; việc thực hiện chế độ thu, chi tài chính và phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí...

<sup>1</sup> Theo Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế được giao thực hiện 38 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trong năm 2017, trong đó 20 dịch vụ lĩnh vực y tế dự phòng và 18 dịch vụ lĩnh vực trang thiết bị và công trình y tế; 47 dịch vụ trong lĩnh vực y tế tại các địa phương.

Tiếp tục xây dựng, củng cố nâng cao chất lượng công tác hệ thống thanh tra y tế, cộng tác viên thanh tra y tế và mạng lưới cán bộ làm công tác thanh tra của thủ trưởng, thanh tra nhân dân tại các đơn vị trực thuộc<sup>2</sup>. Bộ Y tế đã triển khai 45 đoàn thanh tra, kiểm tra và tham gia 15 đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành, ban hành 46 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 1,1 tỷ đồng<sup>3</sup>. Tại các địa phương, thanh kiểm tra 625.060 cơ sở, tăng 35,5% so với năm 2016, phát hiện 123.914 cơ sở vi phạm (19,8%), xử lý vi phạm đã được thực hiện kiên quyết hơn: đã xử lý 32.579 cơ sở (tăng 75% so với năm 2016) với số tiền phạt là 61 tỷ đồng (tăng 92,7% so với năm 2016); tuy nhiên số cơ sở vi phạm chỉ nhắc nhở không xử lý vẫn còn cao (73,4%), đa số tập trung ở tuyến huyện, xã. Ngoài các hình thức xử phạt chính còn áp dụng hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả<sup>4</sup>. Về khám, chữa bệnh và BHYT, đã thanh kiểm tra 9.332 cơ sở, phát hiện 2.580 cơ sở vi phạm (27,6%) với số tiền phạt là 14,7 tỷ đồng<sup>5</sup>. Về dược, mỹ phẩm và trang thiết bị y tế, đã thanh kiểm tra 15.307 cơ sở, phát hiện 4.508 cơ sở vi phạm (29,4%) với số tiền phạt là 12,9 tỷ đồng<sup>6</sup>. Tổ chức lễ ký kết với Cục cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường (C49) về Quy chế phối hợp phòng ngừa đấu tranh với vi phạm pháp luật trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm, an toàn thực phẩm.

## 6. Công tác hội nhập và hợp tác quốc tế

Tăng cường hợp tác quốc tế, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại. Tổ chức thành công các hoạt động trong khuôn khổ APEC 2017: Cuộc họp cao cấp APEC lần thứ 7 về y tế và kinh tế và các cuộc họp liên quan đến y tế, Cuộc họp Nhóm Công tác Y tế, Hội thảo quốc tế thích ứng với già hóa dân số, Hội nghị Thượng đỉnh kinh doanh Việt Nam... Tham dự Hội nghị Bộ trưởng Y tế ASEAN-Nhật Bản, Diễn đàn Bao phủ sức khỏe toàn dân tại Nhật Bản; Hội nghị Bộ trưởng Y tế ASEAN lần thứ 13 và các Hội nghị liên quan tổ chức tại Brunei Dausalam. Tham gia đầy đủ các sự kiện về hợp tác quốc tế do WHO tổ chức: tham dự Hội đồng Chấp hành lần thứ 140 của WHO, Kỳ họp lần thứ 70 Đại Hội đồng Y tế Thế giới, Hội nghị Bộ trưởng toàn cầu của WHO lần thứ nhất về “Chăm dứt bệnh Lao trong Kỷ nguyên Phát triển bền vững, Ứng phó đa ngành” tại Mat-xơ-va, Liên Bang Nga, Hội nghị về dân số và phát triển tại Indonesia. Tiếp tục mở rộng hợp tác quốc tế song phương, đa phương, công tác vận động viện trợ cho ngành tiếp tục đạt kết quả tích cực<sup>7</sup>.

<sup>2</sup> Tổ chức 29 lớp tập huấn, đào tạo nghiệp vụ thanh tra cho 2.946 người của các địa phương khác nhau.

<sup>3</sup> 03 đoàn thanh tra hành chính và phòng chống tham nhũng, 31 đoàn thanh tra chuyên ngành, 06 đoàn thanh tra xác minh giải quyết khiếu nại, tố cáo, 05 đoàn thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tham gia 06 đoàn thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy tại 6 tỉnh, thành phố, 04 đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm và công tác quản lý chất thải y tế tại các bệnh viện, 05 đoàn kiểm tra thực hiện chính sách BHYT tại 12 tỉnh, thành phố.

<sup>4</sup> Đình chỉ hoạt động 611 cơ sở, đình chỉ lưu hành 1.987 loại thực phẩm, 5.005 cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm, 6.163 loại thực phẩm bị tiêu hủy.

<sup>5</sup> Cảnh cáo 52 cơ sở, đình chỉ hành nghề không phép 44 cơ sở, 3 bác sĩ Trung Quốc, tước quyền sử dụng 03 giấy phép hoạt động KCB trong thời hạn 4,5 tháng.

<sup>6</sup> Đình chỉ 212 cơ sở hành nghề dược, tước quyền sử dụng 12 chứng chỉ hành nghề dược trong thời hạn 2 tháng, tước giấy phép hoạt động 16 cơ sở; buộc tiêu hủy 1200 kg thuốc không còn nguyên bao bì nhãn mác và mỹ phẩm, 3143 sản phẩm mỹ phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ, mỹ phẩm chưa có số công bố của 5 cơ sở trị giá 230.597.000 đ, tiêu hủy 3210 hộp thuốc đông y Thần Khúc...

<sup>7</sup> Trong năm 2017, Bộ Y tế đã phê duyệt tiếp nhận mới các dự án: (1) Dự án Quỹ Toàn cầu Phòng chống Lao giai đoạn 2018-2020; (2) Dự án Quỹ Toàn cầu Phòng chống sốt rét giai đoạn 2018-2020; (3) Dự án Quỹ Toàn cầu Phòng chống HIV/AIDS giai đoạn 2018-2020; (4) Dự án “Hỗ trợ kỹ thuật cho Bộ Y tế giải quyết có hiệu

## 7. Quản lý y tế tư nhân, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước

Ban hành Chỉ thị số 04/CT-BYT ngày 04/7/2017 về tăng cường quản lý hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân. Xây dựng hướng dẫn và tiếp tục triển khai thực hiện một số dự án hợp tác công – tư trong lĩnh vực y tế. Y tế tư nhân tiếp tục phát triển cả về quy mô và số lượng, đến nay đã có 206 bệnh viện tư với 15.475 giường bệnh, chiếm 15% tổng số bệnh viện và 5,3% giường bệnh trong toàn quốc. Số lượt khám bệnh, chữa bệnh cả nội trú và ngoại trú của bệnh viện tư nhân chiếm 7,8% so với tổng số khám bệnh, chữa bệnh của bệnh viện nhà nước.

Thực hiện kế hoạch cổ phần hoá đối với 3 Công ty TNHH MTV theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ: trong năm 2017 đang thực hiện cổ phần hóa 01 doanh nghiệp nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ là Công ty TNHH một thành viên Vắc xin Pasteur Đà Lạt; 2 Công ty (Công ty TNHH MTV Vắc xin và sinh phẩm số 1 và Nhà xuất bản y học) Bộ Y tế sẽ tiếp tục thực hiện cổ phần hóa theo lộ trình vào năm 2018. Đã hoàn thành các bước cổ phần hóa, chuyển đổi 07 doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Y tế thành 4 Công ty cổ phần hoạt động theo Luật doanh nghiệp. Ngày 10/10/2017, Bộ Y tế đã thực hiện chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu Nhà nước của 3 công ty<sup>8</sup> về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC).

Thực hiện việc thoái vốn của Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 trong năm 2017 với tỷ lệ vốn tối thiểu so với vốn điều lệ là 35%. Do việc thoái vốn sẽ tác động đến mục tiêu chiến lược, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tâm lý của người lao động trong Tổng công ty, mặt khác do Bộ Y tế nắm giữ cổ phần chi phối và Tổng công ty đang đầu tư tại các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực sản xuất, phân phối dược phẩm tại các thị trường trong và ngoài nước, có tầm ảnh hưởng quan trọng đến sự điều tiết và phát triển của thị trường dược phẩm Việt Nam cũng như công tác phòng và chữa bệnh cho nhân dân nên Bộ Y tế đã đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép được gia hạn thời gian thực hiện thoái vốn sang thực hiện trong năm 2018.

Tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo 389, Bộ Y tế ban hành Kế hoạch số 241/KH-BYT ngày 01/3/2016 về công tác đấu tranh, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả năm 2017; Triển khai các Đoàn kiểm tra, thanh tra về việc thực hiện quy định của pháp luật trong quá trình sản xuất, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh, quảng cáo các sản phẩm thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm; Xử phạt 149 cơ sở vi phạm hành chính trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm, thực phẩm với tổng số tiền phạt là 5.645 triệu đồng; Phối hợp với các báo

---

quả việc mất bình đẳng trong chăm sóc sức khỏe sinh sản sức khỏe tình dục và kế hoạch hóa gia đình và tăng cường đáp ứng cho các vấn đề mới nổi thông qua việc xây dựng và giám sát thực hiện các luật và chính sách dựa trên bằng chứng và quyền con người, giai đoạn 2017 - 2021” do UNFPA tài trợ; (5) Dự án “Tăng cường chăm sóc phát triển trẻ em toàn diện gắn liền với đổi mới hệ thống y tế tại Việt Nam (Dự án IECD), giai đoạn 2017- 2021” do UNICEF tài trợ; (6) Dự án: “Hỗ trợ tăng cường hệ thống tiêm chủng mở rộng giai đoạn chuyển đổi 2017-2019” do UNICEF tài trợ; (7) Các khoản thuốc methadone của Chương trình PEPFAR; (8) Dự án An ninh y tế khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng, vay vốn ADB; (9) Dự án Nâng cao năng lực y tế công cộng thiết yếu khu vực miền Bắc Việt Nam giai đoạn 2016-2021 do CDC Hoa Kỳ tài trợ; (10) Dự án Nâng cao năng lực hoạt động y tế công cộng tại khu vực miền Trung, Việt Nam, giai đoạn 2016-2021 do CDC Hoa Kỳ tài trợ...

<sup>8</sup> Tổng công ty thiết bị y tế - CTCP, Công ty cổ phần vắc xin và sinh phẩm Nha Trang, Công ty cổ phần dược khoa về SCIC.



Dân trí, Vietnamnet, báo Lao động, truyền hình VTV1, VTV3, VTC, Đài tiếng nói Việt Nam tuyên truyền về phòng chống gian lận thương mại, chống hàng giả...

## **II. Cung ứng dịch vụ y tế theo các lĩnh vực**

### **1. Y tế dự phòng, phòng chống HIV/AIDS và quản lý môi trường y tế**

#### **1.1. Về y tế dự phòng**

Tiếp tục chủ động trong phòng chống dịch bệnh, dự báo, phát hiện sớm, không chế kịp thời dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra. Tỷ lệ mắc và tử vong của nhiều bệnh truyền nhiễm giảm so với năm 2016<sup>9</sup>. Tuy nhiên, bệnh ho gà, sốt xuất huyết có diễn biến phức tạp: 557 trường hợp mắc bệnh ho gà, 5 trường hợp tử vong; 175,8 nghìn trường hợp mắc sốt xuất huyết, 38 trường hợp tử vong (số nhập viện tăng 40,8%, số tử vong tăng 2 trường hợp so với năm 2016). Phối hợp chặt chẽ với các Bộ ngành, địa phương, đặc biệt tại các điểm nóng về phòng, chống sốt xuất huyết, báo cáo, giám sát theo ngày của từng quận/huyện có dịch để có chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời; cấp hỗ trợ vật tư, hóa chất, trang thiết bị phòng chống dịch sốt xuất huyết cho các tỉnh/thành phố..., từ tháng 9/2017, dịch đã giảm. Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt, tăng cường chủ động trong phòng chống dịch bệnh cúm A(H7N9, H5N1), Zika..., sốt xuất huyết, tay chân miệng, viêm não do vi rút, viêm màng não do não mô cầu, dịch ho gà ở các tỉnh phía Bắc, phòng chống dịch mùa lũ.

Trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 – 2020 tại Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017; phê duyệt Chương trình mục tiêu Đầu tư phát triển hệ thống y tế địa phương giai đoạn 2016-2020 tại Quyết định số 1267/QĐ-TTg ngày 25/8/2017. Duy trì được tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đầy đủ cho trẻ em dưới 1 tuổi, phụ nữ có thai, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đạt >90%, triển khai hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia. Hoàn thiện Hướng dẫn và triển khai thực hiện dự phòng, phát hiện sớm, quản lý các bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng.

Ban hành Thông tư 37/2017/TT-BYT ngày 25/9/2017 quy định về thực hành bảo đảm an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm; Thông tư 38/2017/TT-BYT ngày 17/10/2017 quy định danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc.

#### **1.2. Phòng, chống HIV/AIDS**

Số người nhiễm HIV của cả nước hiện còn sống là 209,45 nghìn người, trong đó 90,1 nghìn trường hợp đã chuyển sang giai đoạn AIDS; số người tử vong do HIV/AIDS của cả nước tính đến thời điểm trên là 94,62 nghìn người. Tiếp tục không chế được tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS dưới 0,3% và giảm số người nhiễm mới.

<sup>9</sup> Tính đến ngày 17/12/2017, cả nước có 102.719 trường hợp mắc bệnh tay chân miệng tại 63 tỉnh, thành phố, 46.885 trường hợp nhập viện, tăng 1,1% so với cùng kỳ năm 2016, không có trường hợp tử vong; 616 trường hợp mắc bệnh thương hàn, 319 trường hợp được chẩn đoán xác định, không trường hợp tử vong, số mắc tăng 1,3 lần so với cùng kỳ năm 2016; 720 trường hợp mắc bệnh viêm não vi rút, 25 trường hợp tử vong, số mắc giảm 25,2%, số tử vong giảm 9 trường hợp; 53 trường hợp mắc bệnh viêm màng não do não mô cầu, 3 trường hợp tử vong, số mắc bằng năm 2016, số tử vong giảm 2 trường hợp; 34 trường hợp nhiễm vi rút Zika tại 9 tỉnh, thành phố trong tổng số 934 mẫu xét nghiệm, giảm 77,6% số mắc so với năm 2016; 164 trường hợp mắc bệnh do liên cầu lợn ở người (116 trường hợp được chẩn đoán xác định), 14 trường hợp tử vong; 557 trường hợp mắc bệnh ho gà (347 trường hợp được chẩn đoán xác định), 5 trường hợp đã tử vong, các trường hợp mắc tập trung chủ yếu ở khu vực phía Bắc; 217 trường hợp mắc viêm não Nhật Bản (188 trường hợp được chẩn đoán xác định), 11 trường hợp tử vong; 19 trường hợp mắc bạch hầu (8 trường hợp dương tính), 05 trường hợp tử vong; 62 trường hợp tử vong do bệnh dại tại 30 tỉnh, giảm 01 trường hợp so với cùng kỳ năm 2016.

Ước tính năm 2017 phát hiện mới khoảng 9.800 người nhiễm và khoảng 1.800 người nhiễm HIV tử vong, số trường hợp nhiễm HIV phát hiện mới giảm 1,1%, số bệnh nhân AIDS giảm 39% và người nhiễm HIV tử vong giảm 15%. Tiếp tục ghi nhận 9 năm liên tiếp giảm số phát hiện mới, số chuyển sang AIDS và giảm số tử vong do AIDS.

Tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống HIV/AIDS, mở rộng và nâng cao chất lượng điều trị HIV/AIDS. Toàn quốc đã có 294 cơ sở điều trị methadone với 52,8 nghìn bệnh nhân, đạt 65,2% chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1008/QĐ-TTg, tiếp tục mở rộng cấp phát thuốc tại 216 điểm tại tuyến xã của 23 tỉnh, cấp phát thuốc cho 22% tổng số bệnh nhân đang điều trị Methadone. Đang triển khai kế hoạch điều trị bằng thuốc Buprenorphine, dự kiến năm 2018 sẽ thực hiện tại các tỉnh miền núi Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Nghệ An. Điều trị ARV được triển khai tất cả 63 tỉnh/thành phố với 401 phòng khám điều trị ngoại trú ARV, triển khai cơ sở cấp phát thuốc điều trị ARV tại 562 trạm y tế, trong trại giam<sup>10</sup>. Triển khai chuyên gia và kiện toàn các cơ sở điều trị ARV trên toàn quốc tiến tới kê đơn điều trị ARV bằng BHYT từ tháng 01/2018; đã có 271 phòng khám điều trị ngoại trú đã tiến hành thanh toán các phí dịch vụ, thuốc liên quan đến điều trị ARV cho bệnh nhân (chiếm 37,7%). Thực hiện Quyết định số 2188/QĐ-TTg ngày 15/11/2016, tỷ lệ người nhiễm HIV/AIDS tham gia bảo hiểm y tế tăng đáng kể, từ 50% vào tháng 10/2016 lên 82% vào tháng 9/2017.

Toàn quốc hiện có 1.345 cơ sở y tế cung cấp dịch vụ tư vấn và xét nghiệm HIV, có 136 phòng xét nghiệm HIV được phép khẳng định các trường hợp HIV dương tính tại 63 tỉnh, thành phố, có 1.250 phòng xét nghiệm sàng lọc HIV ở tất cả các huyện trên toàn quốc.<sup>11</sup> Năm 2017 cấp mới 26 phòng xét nghiệm HIV được phép khẳng định tuyến huyện và 1 phòng tư nhân, đưa tổng số lên 34 phòng xét nghiệm được khẳng định HIV dương tính tuyến huyện trên cả nước. Tiếp tục mở rộng tư vấn, xét nghiệm HIV tại cộng đồng ở 15 tỉnh, thành phố và triển khai thí điểm tự xét nghiệm HIV bằng nước bọt thông qua các tổ chức cộng đồng.<sup>12</sup> Số phụ nữ mang thai được xét nghiệm là trên 982 nghìn người<sup>13</sup>, điều trị dự phòng HIV từ mẹ sang con cho khoảng 1,4 nghìn phụ nữ mang thai nhiễm HIV<sup>14</sup> và điều trị 1.261 trẻ đẻ sống từ mẹ nhiễm HIV<sup>15</sup>. Điều trị dự phòng Lao bằng INH<sup>16</sup> cho khoảng 10 nghìn bệnh nhân nhiễm HIV; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ sở y tế đảm bảo tất cả bệnh nhân điều trị ARV phát hiện mắc lao được chuyển gửi điều trị lao. Phân phát 28 triệu bơm kim tiêm cho khoảng 126 nghìn người nghiện chích ma túy; 21 triệu bao cao su cho hơn 58 nghìn người nghiện chích ma túy, 28,3

<sup>10</sup>Điều trị cho khoảng 124 nghìn bệnh nhân, tăng gần 8 nghìn bệnh nhân so với cuối năm 2016, phát thuốc tại trạm y tế xã cho 10.499 bệnh nhân, điều trị thuốc ARV tại 53 trại giam với gần 5 nghìn người. Trên 77 nghìn người bệnh đang điều trị bằng thuốc ARV được làm xét nghiệm tải lượng HIV, trong đó 93,7% người có tải lượng HIV dưới ngưỡng ức chế.

<sup>11</sup>Tư vấn xét nghiệm HIV cho khoảng 2,5 triệu lượt người, tổng số lượt xét nghiệm HIV dương tính trên toàn quốc là 14,6 nghìn người.

<sup>12</sup>Kết quả sau 2 năm triển khai tư vấn xét nghiệm tại cộng đồng đã triển khai xét nghiệm cho 102 nghìn lượt người nhóm nguy cơ cao, phát hiện 3,7 nghìn lượt người HIV dương tính (18% số người phát hiện trong toàn quốc).

<sup>13</sup>Phát hiện nhiễm HIV cho 832 phụ nữ mang thai, khoảng 53% phụ nữ mang thai nhiễm HIV được xét nghiệm trong thời kỳ mang thai.

<sup>14</sup>Khoảng 844 phụ nữ mang thai nhiễm HIV được điều trị ARV trước khi có thai.

<sup>15</sup>Trong số 808 trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm HIV được làm xét nghiệm trong vòng 2 tháng sau sinh, có 15 trẻ được xét nghiệm HIV dương tính, tỷ lệ dương tính là 1,87%.

<sup>16</sup>INH là thuốc điều trị lao Isoniazid từ hoạt chất Hydrazid Acid Isonicotinic. Thuốc đặc hiệu cao, có tác dụng chống lại Mycobacterium tuberculosis và các Mycobacterium không điển hình khác như M. bovis, M. kansasii.

ngàn phụ nữ bán dâm, 27 ngàn nam quan hệ tình dục đồng giới và 13,3 ngàn vợ, bạn tình của người nhiễm HIV. Truyền thông phòng, chống HIV/AIDS được đa dạng hóa các hình thức với trên 132 triệu lượt truyền thông được triển khai trên toàn quốc, gần 1 ngàn tin bài.

### 1.3. Quản lý môi trường y tế

Ban hành Kế hoạch truyền thông về quản lý chất thải y tế giai đoạn 2017-2021; Kế hoạch kiểm tra công tác quản lý chất thải y tế tại 38 bệnh viện trung ương; Kế hoạch triển khai Phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân năm 2017 và kế hoạch giai đoạn 2017 – 2021; Kế hoạch Phòng chống tai nạn thương tích tại cộng đồng đến năm 2020 của ngành y tế.

Đẩy mạnh triển khai các dự án đầu tư xử lý chất thải y tế của bệnh viện từ nguồn vốn ODA, NSNN và hợp tác công tư. Phối hợp kiểm tra liên ngành về quản lý chất thải y tế ở các bệnh viện.

Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra môi trường y tế, giám sát chất lượng nước, nhà tiêu hợp vệ sinh, các quy định đối với hóa chất, chế phẩm, diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế, công tác quan trắc môi trường lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp<sup>17</sup>. Xây dựng phần mềm và cơ sở dữ liệu quản lý chất lượng nước trong hệ thống y tế.

Triển khai thí điểm mô hình nước sạch, vệ sinh môi trường cho 06 bệnh viện. Thực hiện điều tra thực trạng tình hình sử dụng công trình vệ sinh phúc lợi tại một số tỉnh thành phố công nghiệp Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Hải Dương, Quảng Ninh và Bắc Ninh. Đẩy mạnh thực hiện công tác vệ sinh môi trường thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới, phong trào Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân, sức khỏe học đường, sức khỏe người lao động. Triển khai các hoạt động và truyền thông về quản lý chất thải y tế, xây dựng cơ sở y tế Xanh – Sạch – Đẹp, rửa tay với xà phòng<sup>18</sup>. Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về nước sạch, môi trường y tế, an toàn vệ sinh lao động<sup>19</sup>. Triển

---

<sup>17</sup>Phối hợp tập huấn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về bảo đảm chất lượng nước ăn uống sinh hoạt, các quy định về hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế cho Sở Y tế và các đơn vị y tế TP. Hồ Chí Minh. Phối hợp với Sở Y tế Hà Nội và TP Hồ Chí Minh và các Viện SKNNMT, YTCC TPHCM tiến hành hậu kiểm 06 cơ sở công bố năng lực quan trắc môi trường lao động và đã có các kiến nghị đề nghị đề đảm bảo chất lượng của hoạt động quan trắc môi trường lao động.

<sup>18</sup>Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế danh sách 91 đơn vị thực hiện quan trắc môi trường lao động; thực hiện công bố 8 đơn vị đủ điều kiện huấn luyện chuyên môn về y tế lao động cho người làm công tác y tế tại các cơ sở lao động. Phát động và tổ chức Cuộc thi tìm hiểu về quản lý chất thải, bảo vệ môi trường từ hoạt động y tế trên toàn quốc (224 tác phẩm dự thi và 12 đội chơi từ 12 cơ sở y tế). Tổ chức nhiều lớp đào tạo, tập huấn về quản lý môi trường y tế. Đào tạo về quản lý chất thải y tế cho 1.000 nhân viên y tế. Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dân thực hiện và tổ chức tập huấn về tài liệu truyền thông thay đổi hành vi vệ sinh và mô hình kinh doanh vệ sinh cho 21 tỉnh miền núi phía Bắc, Tây nguyên và Nam Trung Bộ. Tổ chức tập huấn cho các tỉnh nguyên viện của Hội Chữ thập đỏ về xử lý nước sạch tại những vùng thường xuyên bị lũ lụt của 06 tỉnh miền Trung và Tây Nam bộ; tập huấn cho cán bộ nông cốt tuyến tỉnh.

<sup>19</sup>Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về nước sạch, môi trường y tế, tại 16 tỉnh/thành phố (Sơn La, Phú Thọ, Hải Dương, Quảng Ninh, Nghệ An, Quảng Nam, Thái Bình, Vĩnh Phúc, Hưng Yên; Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Bắc Giang, Hà Nội, Đắk Nông, Cà Mau); về quản lý chất thải y tế và thực hiện cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp; đã kiểm tra liên ngành tại 37 bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế, Sở Y tế, Bệnh viện đa khoa tại 20 tỉnh/thành phố; thực hiện pháp luật an toàn vệ sinh lao động tại 08 đơn vị trực thuộc Bộ Y tế và 08 cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng amiăng; Kiểm tra công tác y tế lao động và một số cơ sở y tế tại 14 tỉnh/thành phố (Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Đà Nẵng, Hải Dương, Hải Phòng, Bình Định, Yên Bái, Tuyên Quang, Hà Giang, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Tây Ninh, Đồng Tháp, Cần Thơ);

khai các hoạt động về ứng phó biến đổi khí hậu của ngành y tế<sup>20</sup>. Triển khai tháng hành động an toàn vệ sinh lao động, tổ chức xây dựng và phổ biến các hướng dẫn triển khai Luật an toàn vệ sinh lao động<sup>21</sup>.

## 2. An toàn thực phẩm

Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm được đẩy mạnh, năm 2017, cả nước xảy ra 139 vụ ngộ độc thực phẩm với 3.869 người mắc, 3.705 người đi viện, 24 trường hợp tử vong; giảm cả số vụ (16,3%), số người mắc (10,2%), số người đi viện (0,7%); tuy nhiên số người tử vong tăng 12 người so với năm 2016 (nguyên nhân tử vong chủ yếu do ngộ độc rượu, còn lại do độc tố tự nhiên).

Công tác truyền thông tiếp tục được đẩy mạnh và duy trì thường xuyên, các hình thức tuyên truyền được đa dạng hoá<sup>22</sup>. Chú trọng bảo đảm ATTP trong các dịp lễ, sự kiện lớn, đặc biệt là các cuộc họp trong khuôn khổ năm APEC 2017. Chỉ đạo các địa phương tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm mùa hè, mùa bão lũ. Việc tiếp nhận và xử lý thông tin, sự cố về ATTP được duy trì và tiến hành khoa học. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả giám sát hải sản tầng đáy trong phạm vi 20km trở vào bờ bị ảnh hưởng với sự cố môi trường biển Formosa tại các tỉnh miền Trung. Triển khai các hoạt động nâng cao năng lực kiểm nghiệm ATTP. Tăng cường thanh tra, kiểm tra ATTP, xử lý nghiêm và công khai các vi phạm về bảo đảm an toàn thực phẩm. Tham gia các đoàn giám sát của Quốc hội về thực thi chính sách, pháp luật về ATTP giai đoạn 2011-2016 tại 21 tỉnh, thành phố.

## 3. Khám chữa bệnh, phục hồi chức năng

Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, trong đó có giảm quá tải bệnh viện tuyến trên. Chỉ số PAPI 2016 công bố tháng 4/2017 cho thấy các bệnh viện, đặc biệt là tuyến huyện, đã có thay đổi lớn về chất lượng dịch vụ, người dân đã hài lòng hơn với các dịch vụ y tế. Mạng lưới bệnh viện vệ tinh được mở rộng đến tất cả 63 tỉnh/thành phố của cả nước với 22 bệnh viện hạt nhân và 117 bệnh viện vệ tinh (98 bệnh viện tỉnh, 15 bệnh viện huyện, 4 bệnh viện tư nhân, tăng 19 bệnh viện vệ tinh so với năm 2016), mở rộng thêm một số chuyên khoa mới (nội tiết, truyền máu,...), thực hiện hiệu quả chuyển giao kỹ thuật từ các bệnh viện hạt nhân nên 85% số bệnh viện vệ tinh đã giảm dần tỷ lệ chuyển tuyến. Các giải pháp để xây dựng cơ sở y tế "Xanh - Sạch - Đẹp" đã cải thiện một phần điều kiện vệ sinh môi trường, vệ sinh buồng bệnh.

Thực hiện lộ trình liên thông kết quả xét nghiệm theo Quyết định số 316/QĐ-TTg ngày 27/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 2429/QĐ-BYT ngày 12/6/2017 về Tiêu chí đánh giá mức chất

<sup>20</sup>Phối hợp với ADB tổ chức Khóa tập huấn đào tạo cán bộ nguồn cho ngành y tế về biến đổi khí hậu vào tháng 8/2017 tại Campuchia; Tổ chức Hội thảo tham vấn về hệ thống giám sát lồng ghép và cảnh báo sớm trong ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành y tế và Hội thảo Hợp tác công tư trong ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành y tế.

<sup>21</sup>Phối hợp với các Bộ, ngành tổ chức phổ biến Luật an toàn, vệ sinh lao động và các văn bản hướng dẫn cho 1.000 cán bộ y tế ngành Công thương, ngành Đường Sắt, các tỉnh, các bệnh viện và trường đại học.

<sup>22</sup>Trên 13 đầu báo viết và một số báo điện tử đã đăng trên 1.100 tin bài về thực phẩm (tính đến 30/11/2017); đối với các địa phương là 273.163 lượt tin bài được phát sóng trên truyền hình, phát thanh, báo viết của địa phương (tăng 2,7 lần so với năm 2016). Tổ chức 11 lớp tập huấn cho 1.930 học viên là người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; 01 lớp tập huấn về tiêu chuẩn thực phẩm cho đại diện các doanh nghiệp, Sở Y tế, Chi cục ATVSTP, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn các tỉnh phía Bắc. Tại địa phương, trong Tháng hành động năm 2017 cả nước đã thực hiện 14.153 buổi nói chuyện, 2.937 buổi tập huấn với tổng số 889.059 người tham dự, 699 buổi hội thảo với 23.475 người tham dự; so với năm 2016 số lượng người tham dự các buổi tập huấn, hội nghị, nói chuyện chuyên đề ATTP tăng 49,6%.

lượng phòng xét nghiệm y học và tổ chức Hội nghị ngày 23/6/2017 triển khai thực hiện tiêu chí. Mở rộng số bệnh viện thực hiện Đề án lưu trữ và truyền tải hình ảnh qua mạng (PACS - không dùng phim) để giảm chi phí, tăng hiệu quả, hiện có 07 bệnh viện được phê duyệt Đề án, sắp tới có khoảng 10 bệnh viện tiếp tục thực hiện; chấn chỉnh việc quản lý các hoạt động dịch vụ thuê ngoài, công tác an ninh, an toàn cho bác sỹ và người bệnh.

Tiếp tục ban hành quy trình kỹ thuật của các chuyên khoa như gây mê hồi sức; tiêu hóa; chấn thương chỉnh hình; phẫu thuật thần kinh... , đã hoàn thành xây dựng 6.389/17.216 hướng dẫn quy trình kỹ thuật là các kỹ thuật có tỷ lệ sử dụng nhiều, đang tiếp tục xây dựng và hoàn thiện trong các năm tiếp theo của các chuyên ngành như ngoại khoa, nhi khoa, phẫu thuật nội soi, gây mê hồi sức... Các bệnh viện đã tích cực xây dựng các phác đồ điều trị cho các bệnh thường gặp của bệnh viện. Đến nay các bệnh viện TP. Hồ Chí Minh đã có kho phác đồ điều trị với trên 2000 các phác đồ khác nhau.

Các hoạt động cải tiến chất lượng bệnh viện đã có chuyển biến tích cực. Tính chung trên toàn quốc, các bệnh viện đạt 2,75/5 điểm, mới gần đạt mức 3/5 là mức khá, mức chất lượng “chấp nhận được” trong bối cảnh Việt Nam. Riêng bệnh viện tuyến Trung ương bình quân đạt 3,42/5, đã có một số bệnh viện tuyến trung ương đạt mức 4/5 là mức chất lượng tốt<sup>23</sup>. Xây dựng hệ thống phần mềm báo cáo trực tuyến để tổng hợp báo cáo kết quả khảo sát hài lòng của người bệnh và nhân viên y tế<sup>24</sup>. Việc khảo sát sự hài lòng người bệnh, nhân viên y tế đang được triển khai hết sức mạnh mẽ, quyết liệt và bước đầu đã đạt kết quả tốt, giúp bệnh viện xác định vấn đề ưu tiên để cải tiến chất lượng. Nhiều bệnh viện đã triển khai hệ thống khảo sát trực tuyến sự hài lòng của người bệnh, sau 1 năm triển khai đã có trên 1 triệu phiếu khảo sát. Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú đạt 75,6%, người bệnh ngoại trú đạt 66,3%.

Bộ Y tế đã phối hợp với Bộ Công an, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam và các đơn vị liên quan tổ chức hội nghị "Tăng cường an ninh, trật tự bệnh viện, bảo vệ nhân viên y tế"; ban hành Chỉ thị số 03/CT-BYT ngày 19/5/2017 về việc tăng cường bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện. Ngày 03/11/2017, Bộ Y tế tổ chức Hội thảo quốc gia tăng cường và bảo đảm an toàn người bệnh với hơn 200 đại diện các bệnh viện trung ương và các tỉnh để đề ra các giải pháp phù hợp.

#### **4. Công tác CSSK bà mẹ - trẻ em**

Các chỉ tiêu chuyên môn chung toàn quốc năm 2017 đều đạt và vượt so với kế hoạch: Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi giảm từ 14,5‰ năm 2016 xuống còn 14,4‰; Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi giảm từ 21,8‰ năm 2016 xuống còn 21,6‰; Tỷ lệ phụ nữ có thai được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thai kỳ đạt 91%; Tỷ lệ phụ nữ đẻ do nhân viên y tế đã qua đào tạo đỡ đạt 98%; Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh trong tuần đầu đạt 83%.

Ban hành các văn bản qui phạm pháp luật để triển khai Luật Trẻ em 2016 theo đúng tiến độ kế hoạch: Thông tư số 23/2017/TT-BYT ngày 15/5/2017 hướng dẫn việc lập hồ sơ theo dõi sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ theo độ tuổi cho trẻ

<sup>23</sup> Như Bệnh viện bệnh Nhiệt đới Trung ương, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Phụ sản Đà Nẵng, Bệnh viện Chợ Rẫy, ...

<sup>24</sup> Địa chỉ <http://chatluongbenhvien.vn>

em, tư vấn chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng; Thông tư số 33/2017/TT-BYT ngày 01/8/2017 quy định về tư vấn, hỗ trợ trẻ em chăm sóc sức khỏe sinh sản phù hợp với độ tuổi. Ban hành Chỉ thị số 06/CT-BYT ngày 11/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Tăng cường chăm sóc sức khỏe Bà mẹ và trẻ sơ sinh nhằm giảm tử vong mẹ, tử vong sơ sinh; Hướng dẫn giám sát hội chứng đầu nhỏ ở thai nhi và trẻ sơ sinh nghi do vi rút Zika; Hướng dẫn triển khai can thiệp dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con; Hướng dẫn quốc gia về chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và nuôi con bú...

Hướng dẫn địa phương xác minh, báo cáo, yêu cầu thành lập Hội đồng chuyên môn cấp tỉnh xử lý, giải quyết theo thẩm quyền các trường hợp tử vong bà mẹ, trẻ em và các khiếu kiện của người dân về khám chữa bệnh bà mẹ, trẻ em từ các thông tin phản ánh của phương tiện thông tin đại chúng, đường dây nóng và đơn thư công dân.

Chỉ đạo các địa phương triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn; Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các giải pháp giảm tai biến sản khoa, tử vong mẹ và trẻ sơ sinh; Ban hành văn bản hướng dẫn, yêu cầu các cơ sở khám chữa bệnh sản/nhi nâng cao chất lượng dịch vụ; Phối hợp với các cơ quan chức năng làm tốt trách nhiệm của Ngành Y tế đối với những trường hợp trẻ em bị bạo hành và xâm hại tình dục.

## **5. Y học cổ truyền**

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực y dược cổ truyền<sup>25</sup>. Tỷ lệ khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trên tổng số lượt khám, chữa bệnh chung tiếp tục được duy trì, tuyến trung ương chiếm 4,1%, tuyến tỉnh 11,7%, tuyến huyện 13,4%, tuyến xã là 28,5%.

Tích cực triển khai các hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ giao tại các quyết định có liên quan về phát triển YHCT<sup>26</sup>, đến nay đã có 57/63 tỉnh, thành phố phê duyệt Kế hoạch phát triển y, dược cổ truyền tại địa phương chiếm 90,5%; số tỉnh có bệnh viện YDCT là 57/63 tỉnh, nhiều bệnh viện y học cổ truyền đã được đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, tiến hành đàm phán với đoàn khảo sát của Trung Quốc để triển khai dự án đầu tư nâng cấp 03 bệnh viện YDCT ở 3 tỉnh Hà Giang, Quảng Ninh, Lào Cai.

Tăng cường công tác phát triển dược liệu trong nước tiến tới đảm bảo cung ứng, sử dụng dược liệu, thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu trong các cơ sở khám

<sup>25</sup> Ban hành kế hoạch 767/KH-BYT ngày 07/7/2017 về kế hoạch xây dựng Luật y dược cổ truyền, các đơn vị đã và đang tiến hành triển khai theo tiến độ, dự kiến trình Chính phủ vào năm 2019; Ban hành Thông tư số 30/2017/TT-BYT ngày 11/7/2017 hướng dẫn phương pháp chế biến các vị thuốc cổ truyền, Thông tư số 42/2017/TT-BYT ngày 13/11/2017 về danh mục dược liệu độc làm thuốc, Thông tư số 43/2017/TT-BYT ngày 16/11/2017 của Bộ Y tế về quy định tỷ lệ hao hụt đối với vị thuốc cổ truyền và việc thanh toán chi phí hao hụt tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Quyết định số 4702/QĐ-BYT ngày 18/10/2017 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 220/TBKL của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị toàn quốc về phát triển dược liệu tại Việt Nam.

<sup>26</sup> Các Quyết định 2166/QĐ-TTg ngày 30/11/2010; QĐ 1976/QĐ-TTg ngày 30/10/2013. Quyết định 362/QĐ-TTg ngày 11/3/2014; Quyết định 1731/QĐ-TTg ngày 5/9/2016

chữa bệnh<sup>27</sup>; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao chất lượng dược liệu tại các cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở kinh doanh dược liệu<sup>28</sup>.

Tích cực triển khai các hoạt động chuyên môn lĩnh vực y dược cổ truyền, xây dựng một số mô hình thí điểm đào tạo tình nguyện viên chăm sóc sức khỏe ban đầu, mô hình nâng cao năng lực khám chữa bệnh bằng châm cứu tại tuyến xã<sup>29</sup>. Tổ chức các hội thảo chuyên đề nhằm tìm giải pháp cho y dược cổ truyền phát triển.

## **6. Củng cố, hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở**

Xây dựng và ban hành Chương trình hành động số 1379/CTr-BYT ngày 19/12/2017 thực hiện Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới; Hướng dẫn số 1383/HD-BYT ngày 18/12/2017 triển khai mô hình điểm tại 26 trạm y tế xã thuộc 8 tỉnh để các trạm y tế đến học tập kinh nghiệm; Quyết định số 831/QĐ-BYT ngày 11/3/2017 về Mẫu hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, xây dựng kế hoạch theo dõi sức khỏe cá nhân đến từng người dân, triển khai phần mềm quản lý công tác tiêm chủng online. Chỉ đạo các địa phương đẩy nhanh việc hoàn thiện mô hình trung tâm y tế huyện 02 chức năng, tăng cường chuyển giao kỹ thuật cho tuyến huyện. Làm việc với Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng phát triển Châu Á và đề xuất với Thủ tướng Chính phủ cho phép vay vốn, sử dụng một phần nguồn viện trợ không hoàn lại của EU để phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã đảo.

Ban hành Thông tư số 39/2017/TT-BYT ngày 18/10/2017 về gói dịch vụ y tế cơ bản để khuyến khích người dân đến khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe tại trạm y tế xã. Đẩy mạnh việc quản lý sức khỏe, theo dõi các bệnh không lây nhiễm tại trạm y tế xã, phát triển mô hình phòng khám bác sỹ gia đình ở khu vực đô thị để nâng cao hiệu quả hoạt động y tế cơ sở.

## **7. Công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình**

Dân số trung bình năm 2017 của cả nước ước tính 93,7 triệu người, bao gồm dân số thành thị 32,9 triệu người, chiếm 35,1%; dân số nông thôn 60,8 triệu người, chiếm 64,9%; dân số nam 46,2 triệu người, chiếm 49,3%; dân số nữ 47,5 triệu người, chiếm 50,7%. Tổng tỷ suất sinh ước tính đạt 2,04 con/phụ nữ; tỷ suất sinh thô ước tính đạt 14,71‰; tỷ số giới tính của trẻ em mới sinh là 112,4 bé

<sup>27</sup>Tổ chức thành công Hội nghị trực tuyến toàn quốc do Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc chủ trì về phát triển dược liệu Việt Nam ngày 12/4/2017 và Hội nghị về phát triển dược liệu Vùng tây Bắc.

<sup>28</sup>Kiểm tra và công bố 05 cơ sở có kho bảo quản dược liệu đạt Thực hành tốt bảo quản dược liệu; cấp Phiếu tiếp nhận công bố GACP cho 12 cây dược liệu đạt tiêu chuẩn GACP-WHO; thẩm định và cấp lại Phiếu tiếp nhận công bố dược liệu đạt GACP-WHO cho 04 cây dược liệu. Kiểm tra và công bố 04 cơ sở đạt điều kiện chế biến dược liệu; Kiểm tra chất lượng dược liệu, vị thuốc YHCT trên địa bàn tỉnh: Nghệ An, Sơn La, Hòa Bình, Gia Lai, Kon Tum, Đà Nẵng, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế. Kiểm tra, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng của 06 doanh nghiệp kinh doanh dược liệu; Chỉ đạo, kiểm tra công tác khám bệnh, chữa bệnh tại các bệnh viện YHCT tỉnh: Lạng Sơn, Bắc Giang, Lan Q, Hòa Bình, BV YHCT TP HCM, Viện YDHDTC HCM...; Phối hợp với Ban chỉ đạo 389 tổ chức đoàn công tác triển khai công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả về dược liệu. Kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện 03 bệnh viện YHCT trung ương, bệnh viện thuộc Học viện YHCT VN.

<sup>29</sup>Ban hành Quy trình kỹ thuật cấy chỉ, lase châm,; Danh mục kỹ thuật YHCT ban hành theo 39/2017/TT-BYT; Ban hành mã dung chung về thuốc y học cổ truyền, danh mục bệnh y học cổ truyền, danh mục bệnh y học cổ truyền điều trị ban ngày; xây dựng thí điểm mô hình nâng cao năng lực chữa bệnh bằng phương pháp châm cứu tại Trạm Y tế xã thuộc huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương; Xây dựng mô hình thí điểm đào tạo tình nguyện viên CSSKBĐ bằng YHCT (Xây dựng tài liệu cho đối tượng tình nguyện viên; Triển khai mô hình thí điểm tại huyện Thanh Trì thành phố Hà Nội).

traï/100 bé gái; tỷ suất chết thô là 6,84‰. Tuổi thọ trung bình của dân số cả nước là 73,5 năm, trong đó nam là 70,9 năm và nữ là 76,2 năm.

Về quy mô dân số: Thực hiện chuyển hướng từ tập trung giảm sinh sang duy trì vững chắc mức sinh thay thế trên phạm vi cả nước; thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con. Sinh ít con hơn ở các vùng mức sinh cao, đồng thời từng bước điều chỉnh mục tiêu phù hợp ở nơi có mức sinh thấp. Đáp ứng đầy đủ nhu cầu về phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình an toàn, hiệu quả, đa dạng, thuận tiện với chất lượng ngày càng tốt hơn. Đẩy mạnh các hoạt động tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai và xã hội hóa các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tại đô thị và nơi có điều kiện.

Về sức khỏe sinh sản và sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên: Triển khai đồng bộ các giải pháp về truyền thông giáo dục, mở rộng và đa dạng hóa các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/sức khỏe tình dục và sử dụng biện pháp tránh thai nhằm cải thiện rõ rệt tình trạng sức khỏe sinh sản, sức khỏe sinh sản vị thành niên/thanh niên, đặc biệt là thanh niên công nhân các khu công nghiệp thông qua chương trình can thiệp giảm thiểu tình trạng có thai ngoài ý muốn và phá thai ở vị thành niên/thanh niên.

Về giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh: Xây dựng các can thiệp cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, đoàn thể và đặc điểm từng địa phương. Triển khai Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh (Quyết định 468/QĐ-TTg ngày 28/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ), tập trung vào các khu vực, địa phương có tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh cao, ngăn chặn có hiệu quả đà gia tăng tỷ số giới tính khi sinh ở các địa phương, khu vực này nói riêng và trên phạm vi cả nước nói chung.

Về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi: Xây dựng, triển khai có kết quả Đề án CSSK người cao tuổi trên cơ sở cộng đồng. Can thiệp nâng cao nhận thức và thực hiện CSSK người cao tuổi của toàn xã hội. Mở rộng và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ CSSK, phát triển thị trường CSSK người cao tuổi; cải thiện tình trạng sức khỏe cho người cao tuổi.

Về nâng cao chất lượng dân số: Triển khai đồng bộ, mạnh mẽ các giải pháp về truyền thông giáo dục gắn với chuyên môn kỹ thuật tạo chuyển biến rõ rệt trong nâng cao chất lượng dân số, hoạt động tầm soát sàng lọc trước sinh và sơ sinh. Triển khai các can thiệp, hoạt động tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân. Các hoạt động nghiên cứu mở rộng mặt bệnh sàng lọc như tan máu bẩm sinh, các bệnh liên quan đến chuyển hóa và di truyền.

## **8. Y tế biển đảo, kết hợp quân dân y và an ninh y tế**

Triển khai thực hiện Luật Dân quân tự vệ; Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên; Luật giáo dục quốc phòng và An ninh; ban hành Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Y tế về công tác quốc phòng năm 2017 trong ngành y tế. Đẩy mạnh công tác kết hợp quân dân y; xây dựng Nghị định quy định về công tác kết hợp quân dân y. Nghiệm thu tài liệu “Quy trình xây dựng đơn vị y tế dự bị động viên”; diễn tập phòng chống khủng bố tại bệnh viện đa khoa trung ương Thái Nguyên. Hỗ trợ các tỉnh, Quân khu và các đơn vị tổ chức khám chữa bệnh chính sách nhân dịp ngày thương binh, liệt sĩ (27/7), ngày Hội quốc phòng toàn dân 22/12.



Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc kết hợp quân dân y trong chăm sóc sức khỏe nhân dân ở vùng sâu, vùng biên giới, biên, đảo, từng bước triển khai thực hiện Đề án y tế biển đảo theo Quyết định 317/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, phong trào Ngành y tế cùng ngư dân bám biển.

## **9. Truyền thông**

Chủ động trong cung cấp thông tin, tiếp tục phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí tăng cường công tác truyền thông về chế độ, chính sách, tuyên truyền các sự kiện, hoạt động trọng điểm của ngành y tế năm 2017 như chương trình truyền hình trực tiếp “Y tế Việt Nam - Đối mới hướng tới sự hài lòng của người bệnh”, cuộc thi “Y tế thôn bản giỏi lần thứ hai năm 2017”, truyền thông phòng chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh....

Tiếp tục triển khai các chương trình phối hợp, thỏa thuận hợp tác với Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội, Ban Tuyên Giáo Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Dân vận Trung ương, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Tổng hội y học Việt Nam, Hội Thầy thuốc trẻ Việt Nam để đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng về công tác y tế.

## **III. Nhân lực y tế và khoa học công nghệ**

### **1. Phát triển nhân lực y tế**

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế theo hướng hội nhập quốc tế: Trình và được Chính phủ ban hành Nghị định số 111/2017/NĐ-CP Quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe. Thực hiện Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ Quốc gia Việt Nam, đã hoàn thành xây dựng Danh mục giáo dục đào tạo cấp IV trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ khối ngành sức khỏe theo hướng phân tách đào tạo trình độ sau đại học theo hai hướng năng lực khác nhau là hệ khám bệnh, chữa bệnh và hệ nghiên cứu gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo thống nhất ban hành tại Thông tư 24/2017/TT-BGDĐT ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học và Thông tư Thông tư 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ. Hoàn thành xây dựng các quy định riêng đặc thù đối với đào tạo liên thông khối ngành sức khỏe được ban hành trong Quyết định 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học.

Triển khai thực hiện Quyết định 1981/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân, tổ chức các hội thảo với Hội đồng Hiệu trưởng các Trường Đại học Y Dược Việt Nam, các cơ sở đào tạo, cơ sở sử dụng nhân lực y tế để hoàn thiện khung cơ cấu trong đào tạo nhân lực y tế đối với các ngành bác sĩ, dược sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật y và y tế công cộng.

Tích cực phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội trong công tác quản lý nhà nước về đào tạo nhân lực y tế: đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung liên quan đến đào tạo nhân lực y tế theo hướng đặc thù đảm bảo chất lượng đào tạo và được ban hành trong Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 và Thông tư 09/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phát triển mạng lưới đào

tạo liên tục cán bộ y tế<sup>30</sup>. Tổ chức thẩm định 15 chương trình và tài liệu đào tạo liên tục cho các đơn vị trực thuộc, dự án bệnh viện vệ tinh. Tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng triển khai Thông tư 22/2013/TT-BYT về đào tạo liên tục cán bộ y tế tại các cơ sở y tế để sửa đổi nội dung thông tư cho phù hợp với thực tiễn.

Tổ chức bàn giao các bác sỹ trẻ tình nguyện tốt nghiệp khóa đào tạo bác sỹ chuyên khoa cấp I khóa 1 và khóa 2 về công tác tại miền núi, vùng sâu, vùng xa.

## **2. Khoa học công nghệ**

Xây dựng và ban hành Bộ tiêu chuẩn quốc gia về thuốc (Dược điển V), hơn 100 tiêu chuẩn quốc gia về trang thiết bị, hóa chất trong lĩnh vực y tế, 95 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh lao động,...

Với sự thành công của ca ghép phổi từ người cho sống đầu tiên tại Việt Nam được thực hiện ngày 21/2/2017, đánh dấu nền y học Việt trên bản đồ ghép tạng thế giới, trong đó khoa học và công nghệ là “tiền đề”, kết quả tổng hợp của các chuyên ngành nội khoa, sinh lý bệnh, miễn dịch, ngoại và ngành dược... của Việt Nam. Đến nay Việt Nam đã làm chủ ghép được 5/6 tạng quan trọng nhất và thường gặp trong lâm sàng (thận, tim, gan, tụy, phổi) với trên 1.500 ca, tỷ lệ ghép thành công tương đương nhiều nước tiên tiến trên thế giới. Công nghệ/kỹ thuật các lĩnh vực can thiệp tim mạch, phẫu thuật nội soi, can thiệp chấn thương, chỉnh hình, ứng dụng tế bào gốc, hỗ trợ sinh sản, lĩnh vực nhãn khoa, y học cổ truyền. Nghiên cứu sản xuất thuốc, vắc xin và phát triển các sinh phẩm phục vụ chẩn đoán và điều trị đã có nhiều kết quả được ứng dụng trong thực tiễn. Năm 2017 đã sản xuất thành công vắc xin phối hợp sởi - rubella và đưa vào sử dụng trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng.

Thẩm định và phê duyệt triển khai nghiên cứu 26 nhiệm vụ khoa học và công nghệ, nghiệm thu 21 nhiệm vụ. Tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu phát triển sản phẩm mới song song với việc đảm bảo chất lượng, an toàn và đạo đức nghiên cứu. Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng, hiện có 06 vắc xin trong nước đang tiến hành thử nghiệm<sup>31</sup>; các nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng về an toàn và hiệu quả của phương pháp tế bào gốc điều trị các bệnh mạn tính như thoái hóa khớp, COPD, đái tháo đường... đang được tiến hành theo đúng chuẩn quốc tế. Tiếp tục duy trì và hoàn thiện Chức năng giám sát thử nghiệm lâm sàng vắc xin sau khi được Tổ chức Y tế thế giới công nhận đạt chuẩn để chuẩn bị cho đợt đánh giá lại của WHO vào năm 2018.

## **IV. Dược, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng**

### **1. Quản lý dược**

Đẩy mạnh triển khai Luật dược. Xây dựng và trình ban hành Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược, ban hành một số Thông tư quy định hướng dẫn thực hiện Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP<sup>32</sup>; phổ biến và triển khai

<sup>30</sup> Có 106 cơ sở đào tạo liên tục là các trường chuyên nghiệp y dược (mã A), 72 bệnh viện, viện nghiên cứu trực thuộc trung ương, Hội nghề nghiệp (mã B); 63 Sở Y tế các tỉnh, thành phố và 330 đơn vị trực thuộc sở (mã C).

<sup>31</sup> Vắc xin Hib cộng hợp, Viêm não Nhật Bản trên tế bào Vero, Bại liệt tiêm, Sởi – Rubella, Vắc xin cúm đại dịch A/H5N1, Vắc xin cúm mùa ba chủng

<sup>32</sup> Thông tư 06/2017/TT-BYT của Bộ Y tế về việc quy định giá tối đa và chi phí phục vụ cho việc xác định giá một đơn vị máu toàn phần, chế phẩm máu đạt tiêu chuẩn; Thông tư 07/2017/TT-BYT của Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục thuốc

thực hiện Luật Dược, Nghị định số 54/2017/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn. Cung ứng đủ về số lượng, an toàn về chất lượng thuốc, vắc xin, sinh phẩm và trang thiết bị y tế phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Triển khai và hoàn thành đấu thầu tập trung cấp quốc gia đợt 1/2017, đẩy mạnh đấu thầu tập trung cấp địa phương, hiện đã triển khai ở tất cả 63 tỉnh, thành phố. Chuẩn bị đàm phán giá thuốc cấp quốc gia, đã thành lập Hội đồng đàm phán giá, thẩm định kế hoạch đàm phán giá thuốc đợt 1 gồm 8 mặt hàng thuốc biệt dược gốc quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BYT ngày 5/5/2016, dự kiến hoàn thành trong quý 1 năm 2018; xây dựng bổ sung Danh mục biệt dược gốc đã có nhiều thuốc generic thay thế thí điểm hình thức đàm phán giá. Thống nhất với BHXH Việt Nam danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp quốc gia do BHXH Việt Nam thí điểm tổ chức đấu thầu.

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam tại văn bản số 1649/VPCP-KGVX ngày 24/02/2017 về việc sửa đổi cơ chế mua sắm thuốc biệt dược gốc đã hết bản quyền, Bộ Y tế đang triển khai thực hiện: Quy định việc mua sắm biệt dược gốc đã hết bản quyền theo quy định của pháp luật về đấu thầu và quy định tại Khoản 3 Điều 137 Nghị định số 54/2017/NĐ-CP. Xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 11/2016/TT-BYT quy định về việc đấu thầu mua thuốc trong các cơ sở y tế công lập trong đó có sửa đổi cơ chế mua sắm thuốc biệt dược gốc hết hạn bảo hộ; sửa đổi, bổ sung Danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp quốc gia, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá tại Thông tư số 09/2016/TT-BYT ngày 05/02/2016.

Tiếp tục thực hiện Chiến lược Quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, Đề án “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam”. Bộ Y tế ban hành Quyết định số 4041/QĐ-BYT ngày 07/9/2017 phê duyệt Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn giai đoạn 2017-2020 và Quyết định số 4448/QĐ-BYT ban hành Kế hoạch triển khai Đề án trên. Xây dựng, trình Chính phủ phương án sử dụng vắc xin trong tiêm chủng mở rộng từ 2018. Hoàn thành việc xây dựng và đưa vào sử dụng cơ sở 2 của Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương; trong số hệ thống kiểm nghiệm Nhà nước gồm 3 Viện thuốc tuyến Trung ương và 62 trung tâm kiểm nghiệm các tỉnh, thành phố, có 35 cơ sở đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 và 07 đơn vị đạt tiêu chuẩn GLP. Ngoài hệ thống kiểm nghiệm Nhà nước còn có Viện Kiểm nghiệm Dược Quân đội và 02 phòng kiểm nghiệm độc lập đạt tiêu chuẩn GLP<sup>33</sup>. Tỷ lệ thuốc không đạt chất lượng vẫn duy trì ở mức thấp dưới 3% trong những năm gần đây.

Tăng cường các hoạt động kiểm tra hậu mãi, phối hợp với các cơ quan chức năng điều tra, xử lý nghiêm minh các tổ chức cá nhân vi phạm, chấn chỉnh và đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật liên quan đến công tác đăng ký thuốc. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo, kiểm tra, giám sát và xử lý các trường hợp vi phạm quy định về

không kê đơn; Thông tư 20/2017/TT-BYT quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ liên quan đến thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt.

<sup>33</sup> Công ty AQP và Phòng kiểm nghiệm của Tổng công ty dược Việt Nam.

thông tin, quảng cáo thuốc, chất lượng thuốc, các trường hợp cần kiểm tra, giám sát và xử lý trong lĩnh vực giá thuốc, kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc...

## **2. Trang thiết bị y tế và cơ sở hạ tầng**

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện 05 dự án trọng điểm theo Quyết định 125 của Thủ tướng. Tăng cường công tác quản lý trang thiết bị theo Nghị định 36 của Chính phủ, tổ chức các Hội nghị tập huấn triển khai Nghị định và các Thông tư hướng dẫn. Kiểm tra, hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn cho các doanh nghiệp, đơn vị về điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế theo các quy định mới.

Chấn chỉnh công tác quản lý, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong cấp phép nhập khẩu thiết bị y tế. Đối với đấu thầu trang thiết bị, vật tư, hóa chất, Bộ Y tế đã thành lập ban soạn thảo xây dựng Thông tư hướng dẫn đấu thầu vật tư y tế tiêu hao, chuẩn bị thí điểm đấu thầu tập trung một số trang thiết bị, vật tư, hóa chất.

## **V. Tài chính y tế**

### **1. Bảo hiểm y tế**

Các biện pháp nâng cao tỷ lệ người tham gia BHYT trên cả nước được tích cực thực hiện (số người tham gia BHYT là gần 81 triệu người, đạt tỷ lệ 86,4%, vượt 4,2% so với chỉ tiêu Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ giao); thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT cho 169 triệu lượt người khám, chữa bệnh nội trú và ngoại trú; chi khám, chữa bệnh BHYT là 85.250 tỷ đồng.

Ban hành Thông tư về Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với vật tư y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế. Tăng cường công tác truyền thông về tác động của điều chỉnh giá dịch vụ y tế, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người bệnh có thể BHYT; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để ngăn ngừa, hạn chế việc lạm dụng, trục lợi quỹ BHYT. Phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam giải quyết các vướng mắc trong việc triển khai thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT.

### **2. Cơ chế tài chính**

Phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính, Tổng cục Thống kê, Ngân hàng Nhà nước trong việc theo dõi, dự báo chỉ số giá tiêu dùng, tham mưu kịp thời và được Thủ tướng Chính phủ cho phép thực hiện giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh BHYT theo Thông tư liên tịch số 37 bao gồm cả tiền lương cho 27 tỉnh, thành phố trong năm 2017, cùng với 36 tỉnh, TP đã thực hiện từ năm 2016, đến nay 63 tỉnh, thành phố đã thực hiện điều chỉnh mức giá khám chữa bệnh BHYT có tiền lương. Ban hành Thông tư số 02/2017/TT-BYT thực hiện mức giá khám, chữa bệnh bao gồm cả tiền lương đối với người chưa tham gia BHYT, đến nay đã thực hiện tại các bệnh viện thuộc Bộ Y tế, bệnh viện hạng đặc biệt, hạng I thuộc các Bộ, ngành quản lý và 55 tỉnh, thành phố. Việc điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh vẫn đảm bảo chỉ số CPI của Quốc hội giao, đảm bảo mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô.

Hoàn thành xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020, kế hoạch tài chính NSNN 2018-2020, kế hoạch kinh tế - xã hội và dự

toán ngân sách nhà nước năm 2018. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quản lý NSNN.

Cơ chế hoạt động, tài chính của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập đã từng bước được đổi mới theo hướng: tăng cường giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho đơn vị, các đơn vị được vay vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết hợp tác đầu tư để cải tạo, mở rộng, mua sắm trang thiết bị và phát triển các cơ sở khám, chữa bệnh mới để nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu đa dạng của người dân, gắn với việc công khai minh bạch hoạt động, tài chính và trách nhiệm giải trình. Số lượng các đơn vị tự đảm bảo chi hoạt động thường xuyên trong ngành y tế tăng từ 40 đơn vị năm 2016 lên 89 đơn vị năm 2017 (24 đơn vị trực thuộc Bộ Y tế). Do được thực hiện giá dịch vụ có tính tiền lương nên nhiều đơn vị thuộc nhóm tự bảo đảm một phần chi thường xuyên đã bảo đảm được 80-90%, giảm số người hưởng lương từ NSNN.

Bộ Y tế đang xây dựng các văn bản pháp quy để triển khai kế hoạch đổi mới cơ chế tài chính cho công tác y tế dự phòng, bảo đảm tài chính cho hoạt động của y tế cơ sở và thực hiện thống nhất mô hình trung tâm y tế huyện 02 chức năng là dự phòng, khám, chữa bệnh và quản lý trực tiếp trạm y tế xã. Xây dựng định mức để xây dựng mức thu phí y tế dự phòng, các dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, kiểm định vắc xin, kiểm nghiệm an toàn thực phẩm.

### **3. Thực hiện chi ngân sách nhà nước cho y tế**

#### **3.1. Đánh giá tình hình thực hiện NSNN toàn ngành năm 2017**

Ước thực hiện là 98.721,4 tỷ đồng, bằng 7,07% tổng chi NSNN (đã bao gồm đầu tư 05 bệnh viện theo Quyết định 125/QĐ-TTg), gồm:

**a) Chi đầu tư phát triển:** Ước thực hiện 14.121,7 tỷ đồng, gồm:

- Ngân sách TW 8.132,2 tỷ đồng, gồm: Bộ Y tế 391,6 tỷ đồng vốn trong nước, 785,2 tỷ đồng vốn ngoài nước; Vốn đối ứng ODA là 100 tỷ đồng; các bộ, ngành 950 tỷ đồng (850 tỷ đồng vốn trong nước, 50 tỷ đồng vốn ngoài nước);

- Ngân sách địa phương ước thực hiện khoảng 5.989,5 tỷ đồng.

- Vốn nhà nước đầu tư cho 05 bệnh viện trung ương và tuyến cuối theo Quyết định 125/QĐ-TTg là 5.905,4 tỷ đồng (đã bao gồm thu hồi 2.000 tỷ đồng kế hoạch vốn năm 2017 của Dự án Xây dựng Bệnh viện Bạch Mai 2 và Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức 2)

**b) Chi thường xuyên:** Ước thực hiện 84.599,7 tỷ đồng, gồm:

- Ngân sách trung ương 11.399,7 tỷ đồng, gồm: Chi thường xuyên của các Bộ, cơ quan ngang Bộ là 7.960,1 tỷ đồng, trong đó: Bộ Y tế 2.807,5 tỷ đồng, các bộ, ngành 216,67 tỷ đồng, chi từ các dự án ODA 1.136,5 tỷ đồng, chi từ NSTW dự phòng và hỗ trợ NSDP là 3.799,4 tỷ đồng (trong đó từ nguồn EU là 950 tỷ đồng (có 488 tỷ đồng năm 2016 chuyển sang)); 3.439,6 tỷ đồng chi CTMT Y tế - Dân số (vốn trong nước 2.122,1 tỷ đồng, vốn ngoài nước 1.317,5 tỷ đồng);

- Từ cân đối ngân sách địa phương 73.200 tỷ đồng, gồm vốn chi thường xuyên là 72.218,4 tỷ đồng; vốn trong nước của CTMT Y tế - Dân số là 991 tỷ đồng. Trong đó NSNN dành 21.823,3 tỷ đồng hỗ trợ mua thẻ BHYT cho các đối

tượng chính sách xã hội, bằng 26% tổng chi NSNN phần chi thường xuyên của ngành y tế.

**c) Dự toán chi từ nguồn thu khác:** ước thực hiện 105.200 tỷ đồng, trong đó từ viện phí trực tiếp khoảng 24.000 tỷ đồng, từ BHYT thanh toán khoảng 79.000 tỷ đồng, thu phí, lệ phí khác khoảng 2.200 tỷ đồng.

### **3.2. Tình hình thực hiện NSNN năm 2017 do Bộ Y tế trực tiếp quản lý**

#### **a) Chi từ nguồn ngân sách nhà nước**

Chi từ nguồn ngân sách nhà nước: Dự toán chi từ nguồn NSNN được giao là 10.163,98 tỷ đồng, bổ sung trong năm là 1.469,4 tỷ đồng (TPCP 120 tỷ đồng, 1.346,92 tỷ đồng cấp cho CTMT Y tế - Dân số, CTMT Xây dựng nông thôn mới, kinh phí bảo đảm cho công tác y tế của các Hội nghị Quốc tế và các khoản bổ sung khác là 6,57 tỷ đồng), tổng dự toán giao đến thời điểm này là 11.633,41 tỷ đồng, ước thực hiện là 9.258,3 tỷ đồng (đạt 91,1%, tính cả 2.000 tỷ đồng thu hồi vốn ứng trước của Dự án Xây dựng Bệnh viện Bạch Mai 2 và Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức 2 và tăng 450,8 tỷ đồng so với dự toán giao do được chuyển nguồn từ năm 2016 sang 2017. Cụ thể như sau:

- **Chi đầu tư phát triển từ NSNN:** dự toán giao 5.137,96 tỷ đồng, trong đó, vốn trong nước là 564,96 tỷ đồng (vốn đối ứng các dự án ODA là 100 tỷ đồng), vốn nước ngoài là 1.373 tỷ đồng, vốn đầu tư bệnh viện tuyến cuối là 3.200 tỷ đồng. Giao bổ sung 120 tỷ đồng vốn TPCP, dự toán năm 2016 chuyển sang 298,07 tỷ đồng, như vậy tổng dự toán chi đầu tư phát triển từ NSNN là 5.556,03 tỷ đồng.

#### **Tình hình giải ngân đến 31/12/2017 và ước thực hiện 2017:**

+ Vốn từ năm 2016 chuyển sang năm 2017 giải ngân là 287,24/298,07 tỷ đồng đạt 96%.

+ Vốn được giao năm 2017, ước cả năm 3.739,92 tỷ đồng/5.257,9 tỷ đồng, đạt 71,1%, trong đó:

\* Vốn trong nước là 391,6 tỷ đồng/464,96 tỷ đồng, đạt 84,2%; vốn đối ứng ODA là 93,4 tỷ đồng/100 tỷ đồng, đạt 93,4%.

\* Vốn ngoài nước 758,2/1.373 tỷ đồng đạt 55,2%.

\* Vốn đầu tư 02 bệnh viện theo Quyết định 125/QĐ-TTg: 2.105,4 tỷ đồng/3.200 tỷ đồng đạt 65,8% (bao gồm cả 2.000 tỷ đồng thu hồi vốn ứng trước).

\* Vốn TPCP: giải ngân 0% do mới được giao dự toán vào tháng 12/2017.

- **Chi thường xuyên:** Dự toán được giao 5.026 tỷ đồng, bổ sung trong năm là 6,57 tỷ đồng, dự toán năm 2016 chuyển sang là 152,7 tỷ đồng. Tổng kinh phí được sử dụng là 5.185,2 tỷ đồng; Thực hiện năm 2017 là 4.977,4 tỷ đồng, đạt 99% dự toán được giao và 96% dự toán được sử dụng, gồm vốn trong nước 3.881,4 tỷ đồng, đạt 102%, vốn ngoài nước 1.096 tỷ đồng đạt 90%.

#### **- Chi Chương trình mục tiêu:**

+ CTMT Y tế - dân số: dự toán giao 1.346,4 tỷ đồng, trong đó trừ số ứng trước là 255,66 tỷ đồng của 04 dự án; ước thực hiện năm 2017 là 692,4 tỷ đồng, đạt 51,4% dự toán giao; còn lại được chuyển năm 2018 thực hiện theo quy định (do được Thủ tướng Chính phủ giao vào quý IV/2017).

+ Chi Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới: dự toán được giao 0,5 tỷ đồng; ước thực hiện năm 2017 là 0,5 tỷ đồng (100%).

- Chi Dự trữ Quốc gia: Dự toán giao 12 tỷ đồng, do 02 mặt hàng Chloramine B và viên sát khuẩn nước chưa có tiêu chuẩn Quốc gia, đến nay đã xin ý kiến thống nhất của các bộ, ngành và thống nhất tiêu chuẩn và phương án giá tối đa để thực hiện. Năm 2017 không thực hiện kịp tổ chức lựa chọn nhà thầu, chuyển nguồn sang năm 2018 thực hiện.

#### **b) Chi từ nguồn thu phí, lệ phí và dịch vụ y tế:**

- Số thu phí được giao: 93,47 tỷ đồng, ước thực hiện là 102 tỷ đồng (109,2%); Số nộp NSNN là 25,21 tỷ đồng.

- Số thu lệ phí được giao 3,19 tỷ đồng, ước thực hiện là 3,21 tỷ đồng, nộp NSNN là 3,21 tỷ đồng (100,6%).

- Từ nguồn thu dịch vụ y tế (viện phí và BHYT thanh toán), dịch vụ khác: Dự toán giao: 32.804,7 tỷ đồng, ước thực hiện năm 2017 là 35.811,3 tỷ đồng (109,1%).

### **VI. Thông tin y tế**

Đẩy nhanh phát triển hệ thống thông tin y tế trong khám chữa bệnh: hoàn thành thí điểm bệnh án điện tử tại 06 bệnh viện, công bố rộng rãi các tài liệu tiêu chuẩn kiến trúc tài liệu lâm sàng HL7 CDA, giao thức bản tin HL7, tiêu chuẩn Hồ sơ sức khỏe cá nhân. Thí điểm thành công PACS không in phim tại 7 bệnh viện. Công bố sử dụng phần mềm mã nguồn mở DHIS2 trong công tác thống kê báo cáo y tế (đã triển khai tại tỉnh Cà Mau).

Hoàn thành kết nối kết nối liên thông dữ liệu giữa cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT với hệ thống thông tin giám định BHYT của Bảo hiểm xã hội Việt Nam qua mạng. Hai bệnh viện hạt nhân (Bệnh viện Bạch Mai và Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức) đã kết nối với các bệnh viện vệ tinh để tăng cường công tác đào tạo, chuyển giao kỹ thuật trực tuyến.

Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng triển khai từ 24/3/2017 trên toàn quốc với 8 triệu đối tượng tiêm chủng được quản lý; hệ thống quản lý thông tin bệnh truyền nhiễm triển khai từ 01/7/2016 với khoảng 113 nghìn đối tượng được quản lý, 140 trường hợp bệnh được cập nhật trên hệ thống; hệ thống quản lý thông tin bệnh không lây nhiễm đã đề nghị triển khai thí điểm tại 5 tỉnh.

Kết quả đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2016 do Bộ Thông tin và Truyền thông công bố tại Công văn số 1557/BTTTT-THH ngày 9/5/2017, Bộ Y tế xếp thứ 1/19 về hạ tầng kỹ thuật CNTT, 13/19 về ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ, 01/19 về cổng thông tin điện tử, 6/19 về dịch vụ công mức 3 và 4; 1/19 về cơ chế, chính sách và quy chế cho ứng dụng CNTT và xếp thứ 1/19 bộ, ngành về nguồn nhân lực cho ứng dụng công nghệ thông tin.

Hoàn thành triển khai một số hệ thống ứng dụng: Hệ thống liên thư viện điện tử ngành y; Trang vàng y tế; Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Y tế; Phần mềm tra cứu bệnh và các vấn đề sức khỏe ICD10; Quản lý hồ sơ thuê bao chứng thư số thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế. Hoàn thành 100% dịch vụ

công trực tuyến mức 3 và 4 được giao theo Công văn số 2779/VPCP-KGVX ngày 22/4/2016 của Văn phòng Chính phủ.

Đang triển khai xây dựng định mức chi trả cho hoạt động công nghệ thông tin trong công tác khám, chữa bệnh và thanh quyết toán bảo hiểm y tế; đưa chi phí tin học hóa bệnh viện, hoạt động công nghệ thông tin trong bệnh viện và hệ thống giám sát điện tử vào trong giá dịch vụ thanh quyết toán bảo hiểm y tế.

Hoàn thành và chuẩn bị phát hành Niên giám thống kê y tế 2015, Báo cáo chung tổng quan ngành y tế 2016.

## **Phần thứ hai**

### **MỘT SỐ TỒN TẠI, THÁCH THỨC**

#### **1. Về quản lý nhà nước, hệ thống tổ chức bộ máy**

Hệ thống cung ứng dịch vụ y tế chưa đáp ứng được nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong điều kiện kinh tế xã hội ngày càng phát triển, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân ngày càng tăng, cơ cấu bệnh tật thay đổi, biến đổi khí hậu, già hóa dân số. Thiếu các cơ sở chăm sóc sức khỏe người già, các bệnh không lây nhiễm, các cơ sở nghiên cứu y sinh học.... Tổ chức hệ thống y tế đang bước đầu được sắp xếp lại nhưng còn chậm nên vẫn còn nhiều đầu mối, thiếu thống nhất, nhất là tuyến cơ sở nên hiệu quả hoạt động chưa cao. Tiến độ xây dựng một số văn bản quy phạm pháp luật còn chậm. Công tác thanh, kiểm tra còn rất hạn chế do đội ngũ thanh tra mỏng, cơ chế chính sách còn bất cập, một số vi phạm xảy ra còn chậm phát hiện và xử lý, đặc biệt là thanh tra, kiểm tra hoạt động của nhà thuốc tư nhân, phòng khám tư nhân. Mặc dù có nhiều tiến bộ nhưng ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các khâu từ quản lý nhà nước đến quản trị bệnh viện, trong khám, chữa bệnh còn chậm.

#### **2. Về y tế dự phòng, y tế cơ sở**

Chưa quan tâm đúng mức tới y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu gắn với y tế cơ sở, chưa thực hiện đầy đủ phương châm phòng bệnh hơn chữa bệnh, y tế cơ sở là nền tảng. Đầu tư cho y tế cơ sở còn thấp nên tỷ lệ trạm y tế xã đạt tiêu chí quốc gia chưa cao, chưa thực hiện được việc theo dõi, quản lý sức khỏe theo từng người dân, chưa khám, sàng lọc, phát hiện sớm bệnh tật, kể cả các đối tượng chính sách như bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi, người mắc bệnh mạn tính ...

Một số bệnh truyền nhiễm lưu hành như sốt xuất huyết, tay chân miệng gia tăng, các bệnh dịch có vắc xin phòng bệnh vẫn có nguy cơ bùng phát trở lại như sởi, ho gà. Việc kiểm soát các yếu tố nguy cơ cho sức khỏe, dự phòng, phát hiện sớm các bệnh không lây nhiễm chưa cao. Hành vi nguy cơ lây nhiễm HIV trong các nhóm đối tượng can thiệp vẫn ở mức cao trong khi tỉ lệ tiếp cận dịch vụ can thiệp còn thấp. Nhận thức và ý thức của cộng đồng, sự quan tâm đầu tư của địa phương về vệ sinh môi trường, phòng chống bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích còn hạn chế. Chế tài xử lý các vi phạm chưa rõ ràng và chưa đủ sức răn đe.

#### **3. Về khám, chữa bệnh và y dược cổ truyền**

Chất lượng khám chữa bệnh chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của người dân, có sự chênh lệch lớn giữa các tuyến, các vùng, người dân chưa



tin tưởng nên vượt tuyến trên. Hầu hết các cơ sở y tế mới chỉ chủ yếu tập trung vào chữa bệnh mà chưa có đủ điều kiện thực hiện chăm sóc toàn diện người bệnh. Thủ tục khám, chữa bệnh BHYT một số nơi còn phiền hà. Thái độ giao tiếp ứng xử của một bộ phận cán bộ chưa tốt. An ninh, trật tự an toàn bệnh viện chưa được bảo đảm. Việc kết hợp giữa y học cổ truyền và y học hiện đại trong một số cơ sở còn hình thức, lợi thế của y dược cổ truyền chưa phát huy tốt.

#### **4. Về an toàn thực phẩm**

Tình hình ngộ độc thực phẩm còn diễn biến phức tạp, khó kiểm soát đối với các vụ ngộ độc thực phẩm tại bữa ăn bếp ăn trường học, ngộ độc thực phẩm ở đám cưới, do độc tố tự nhiên (nấm độc, cá nóc, cóc, độc tố vi nấm trong bánh trôi ngô, độc tố cây rùng...) và đặc biệt là ngộ độc methanol trong rượu. Ngộ độc tại bếp ăn tập thể khu công nghiệp trường học vẫn có xu hướng tăng và khó kiểm soát. Các vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm vẫn diễn ra phổ biến trong khi chế tài xử phạt chưa đủ sức răn đe.

#### **5. Về dân số, chăm sóc sức khỏe bà mẹ-trẻ em**

Nhân lực và năng lực về chuyên ngành sản phụ khoa và nhi khoa thiếu, đặc biệt tại tuyến cơ sở. Tử vong mẹ, tử vong trẻ em, suy dinh dưỡng thể thấp còi vẫn còn ở mức cao và giảm chậm, nhất là ở khu vực miền núi, vùng cao. Suy dinh dưỡng thấp còi ở các tỉnh miền núi hầu hết đều ở mức cao trên 30%. Nguy cơ mất cân bằng giới tính khi sinh vẫn còn cao. Công tác truyền thông, giáo dục về dân số ở một số khu vực, nhóm đối tượng hiệu quả chưa cao, vai trò nhà trường còn hạn chế. Tuổi thọ bình quân tăng nhưng số năm sống khỏe mạnh thấp so với nhiều nước. Phân bố dân số, quản lý nhập cư, di dân còn nhiều bất cập.

#### **6. Về tài chính y tế**

Việc điều chỉnh giá dịch vụ y tế theo lộ trình tính đúng, tính đủ còn chậm do phải đảm bảo mức độ tăng phù hợp của chỉ số giá tiêu dùng. Việc điều hành, quản lý các cơ sở y tế, đặc biệt là các bệnh viện công chậm được đổi mới. Các chính sách khuyến khích, ưu đãi các cơ sở y tế tư nhân chưa đủ mạnh nên tỷ lệ giường bệnh tư trên 10.000 dân mới đạt 1,7 giường.

Việc liên doanh, liên kết lắp đặt trang thiết bị y tế trong các cơ sở y tế công lập tuy kết quả có nhiều mặt tích cực nhưng cũng còn có tình trạng lạm dụng kỹ thuật, xét nghiệm, chiếu chụp làm tăng chi phí khám, chữa bệnh.

Còn gần 14% dân số chưa tham gia BHYT, mức đóng còn thấp trong khi quyền lợi hưởng khá rộng, vẫn còn tình trạng chỉ định quá mức cần thiết các dịch vụ cận lâm sàng, chỉ định điều trị nội trú không cần thiết, gây khó khăn trong cân đối quỹ BHYT. Việc thông tuyến BHYT tạo điều kiện cho người dân được lựa chọn nơi khám, chữa bệnh, nhưng cũng gây nên vượt tuyến và quá tải không cần thiết.

#### **7. Về dược và thiết bị y tế**

Tỷ lệ thuốc, thiết bị y tế sản xuất trong nước còn thấp. Chưa khắc phục được việc tình trạng lạm dụng thuốc kháng sinh; bán thuốc không cần, không theo đơn thuốc, tỷ lệ kháng kháng sinh cao. Cơ chế đấu thầu mua sắm vẫn còn nhiều hạn chế.

#### **8. Về phát triển nhân lực và khoa học công nghệ**

Tỷ lệ điều dưỡng/bác sỹ thấp hơn nhiều so với mức trung bình trên thế giới làm hạn chế chăm sóc người bệnh một cách toàn diện và môi trường, an toàn bệnh viện. Nhân lực được lâm sàng chưa đáp ứng đủ nhu cầu về số lượng và chất lượng. Năng lực đào tạo đối với một số chuyên ngành mới như kỹ thuật y tế, quản trị bệnh viện; bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý y tế chưa đáp ứng được yêu cầu. Hệ thống, khung trình độ, chương trình và phương pháp đào tạo nhân lực y tế chậm đổi mới, chưa tiếp cận theo chuẩn mực quốc tế. Kiểm định chất lượng chưa chặt chẽ. Cấp phép hành nghề còn lúng túng, chưa phù hợp với thông lệ quốc tế. Chế độ, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ y tế còn bất hợp lý.

## **9. Về thông tin y tế**

Cơ chế thuê dịch vụ công nghệ thông tin chưa được quy định chi tiết nên thực tế triển khai có nhiều bất cập giữa Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước và Luật đấu thầu, Luật đầu tư công. Chất lượng, tính kịp thời, chủ động cung cấp thông tin từ các đơn vị, địa phương còn hạn chế nên hiệu quả chưa cao. Việc ứng dụng công nghệ tin học trong xử lý, phân tích và báo cáo còn hạn chế.

### **Phần thứ ba**

## **CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2018**

### **A. MỤC TIÊU CHUNG**

Giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh, dịch bệnh, góp phần tăng tuổi thọ, nâng cao các chỉ số sức khỏe cơ bản của người dân. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế, tạo nền tảng vững chắc để phát triển hệ thống y tế công bằng, hiệu quả, chất lượng và bền vững, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trong điều kiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

### **B. CHỈ TIÊU**

Căn cứ tình hình thực hiện các chỉ tiêu y tế cơ bản năm 2017, Bộ Y tế đề ra 11 chỉ tiêu năm 2018 (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*); trong đó, Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ giao 02 chỉ tiêu: (1) Số giường bệnh trên 10.000 dân là 26; (2) Tỷ lệ dân số tham gia BHYT là 88,5%<sup>34</sup>.

### **C. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2018**

#### **I. Tăng cường công tác quản lý nhà nước và điều hành ngành y tế**

##### **1. Công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật**

- Khẩn trương triển khai các nhiệm vụ về xây dựng luật, pháp lệnh theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và Nghị quyết 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới.

<sup>34</sup> Nghị quyết số 48/2017/QH14 ngày 10/11/2017 của Quốc hội khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 giao chỉ tiêu Tỷ lệ dân số tham gia BHYT là 85,2%, tuy nhiên do kết quả thực hiện năm 2017 đã vượt lên 86,4%. Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán NSNN năm 2018 giao chỉ tiêu này là 88,5%.

- Xây dựng và phân đầu hoàn thành các Đề án, văn bản trình Chính phủ, Thủ tướng trong Chương trình công tác của Chính phủ năm 2018; các Thông tư trong Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 của Bộ Y tế. Ban hành Kế hoạch hành động ngành y tế thực hiện Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 về việc Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

- Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành có liên quan đến công tác y tế.

- Xây dựng và triển khai tốt Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật ngành y tế năm 2018; xuất bản Bản tin Thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế năm 2018 bảo đảm tiến độ theo kế hoạch và chất lượng.

- Tiếp tục triển khai Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, Pháp lệnh pháp điển hóa văn bản quy phạm pháp luật. Đẩy mạnh công tác hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp.

## **2. Công tác thanh tra, kiểm tra**

- Xây dựng và thực hiện tốt Kế hoạch Thanh tra năm 2018, tập trung vào: thanh tra công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; các dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi; hóa chất chế phẩm diệt côn trùng và đồ gia dụng; kinh doanh, sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ; thanh tra toàn diện một số đơn vị sự nghiệp công lập; việc thực hiện chính sách pháp luật về bảo hiểm y tế; việc thực hiện chính sách, pháp luật trong xã hội hóa công tác y tế; quản lý nhà nước về lĩnh vực dược; công tác đấu thầu thuốc, giá thuốc và sử dụng thuốc; việc thực hiện chế độ thu, chi tài chính và phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động, chỉ đạo các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành theo kế hoạch hoặc đột xuất đối với các cơ sở y tế tư nhân. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp quảng cáo khám bệnh, chữa bệnh vượt quá phạm vi hoạt động chuyên môn cho phép.

- Tiếp tục xây dựng, củng cố nâng cao chất lượng công tác hệ thống thanh tra y tế, cộng tác viên thanh tra y tế và mạng lưới cán bộ làm công tác thanh tra của thủ trưởng, thanh tra nhân dân tại các đơn vị trực thuộc.

- Tổ chức các lớp đào tạo, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật và tập huấn nghiệp vụ thanh tra về các lĩnh vực: khám chữa bệnh, dược, trang thiết bị y tế, y tế dự phòng, bảo hiểm y tế, dân số kế hoạch hóa gia đình, thanh tra của thủ trưởng, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong ngành y tế.

## **3. Cải cách hành chính và tổ chức bộ máy**

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy ngành y tế từ trung ương đến địa phương. Đối với trung ương, ban hành các Quyết định hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ, kiện toàn hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ. Đối với địa phương, phân đầu 100% các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện mô hình CDC tuyến

tỉnh, 100% các tỉnh tổ chức kiện toàn hệ thống y tế cơ sở theo Nghị định 117/2014/NĐ-CP và Thông tư số 33/2015/TT-BYT, gắn chức năng nhiệm vụ trạm y tế xã với y học gia đình.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ công chức, viên chức ngành y tế chuyên nghiệp, vững vàng về chính trị, tinh thông nghiệp vụ, có đủ năng lực, trí tuệ, phẩm chất, đạo đức đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn được giao: 100% các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án tinh giản biên chế và Đề án vị trí việc làm đảm bảo tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức đủ số lượng, đúng năng lực, trình độ chuyên môn và phù hợp với vị trí việc làm; 100% các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ thực hiện công tác quy hoạch và quy trình bổ nhiệm cán bộ đúng theo quy định hiện hành; 100% các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; 100% các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo năng lực, gắn với quy hoạch chức danh lãnh đạo quản lý. Giảm tỷ lệ, số người hưởng lương từ NSNN.

- Tổ chức thực hiện tốt các nội dung của chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 của Chính phủ. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ và cải cách dịch vụ công để tăng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính thuộc Bộ. Phấn đấu duy trì và tăng điểm chỉ số PAR INDEX của Bộ Y tế trong năm 2018.

#### **4. Quản lý hành nghề y dược tư nhân**

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động của các cơ sở hành nghề KCB tư nhân; Các địa phương phải chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức các đoàn thanh tra liên ngành theo kế hoạch hoặc đột xuất để kiểm tra.

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Thông tin - truyền thông kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp quảng cáo khám bệnh, chữa bệnh vượt quá phạm vi hoạt động chuyên môn cho phép.

- Thực hiện việc cấp chứng chỉ hành nghề, giấy phép hoạt động cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân theo đúng quy định.

#### **5. Hợp tác quốc tế**

- Tăng cường hợp tác, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trong lĩnh vực y tế. Nghiên cứu các giải pháp đề chủ động đối phó với tác động bất lợi của quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế

- Tiếp tục mở rộng hợp tác quốc tế song phương, đa phương, các tổ chức chính phủ, phi chính phủ, các tổ chức ngân hàng, tài chính nhằm vận động sự hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật và kinh nghiệm của các nước, các tổ chức quốc tế.

- Phối hợp các nước có chung đường biên giới trong phòng, chống các bệnh dịch như HIV/AIDS, sốt rét và các bệnh dịch nguy hiểm, mới nổi khác.

## **II. Cung ứng dịch vụ y tế**

### **1. Nâng cao sức khỏe nhân dân**

- Tăng cường tuyên truyền vận động để nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân và các cấp ủy, chính quyền các cấp về công tác tăng cường bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân; tập trung ưu tiên các hoạt động dự phòng gắn với y tế cơ sở như: chế độ dinh dưỡng hợp lý, sữa học đường, dinh dưỡng học đường; bảo đảm an toàn thực phẩm, tăng cường luyện tập thể dục thể thao; vận động toàn dân giữ gìn vệ sinh môi trường để mọi người dân được sống trong môi trường trong sạch, không hút thuốc lá, không lạm dụng rượu bia; tăng cường công tác y tế học đường; phòng, chống bệnh nghề nghiệp... nhằm góp phần nâng cao thể lực, tầm vóc người Việt Nam; phòng chống các bệnh không lây nhiễm như tim mạch, ung thư, đái tháo đường, béo phì..., giảm biến chứng, giảm tử vong, tăng tuổi thọ, nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ Chương trình sức khỏe Việt Nam trên cơ sở tổng hợp, kết nối các chương trình, đề án về nâng cao sức khỏe và tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030.

- Tập trung nguồn lực để nâng cao năng lực của y tế cơ sở, nhất là trạm y tế xã. Chỉ đạo các trạm y tế tập trung vào nhiệm vụ truyền thông, giáo dục sức khỏe; y tế dự phòng; quản lý sức khỏe đến từng người dân; khám, chữa bệnh theo phân tuyến và theo Thông tư 39/2017/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành gói dịch vụ y tế cơ bản cho tuyến y tế cơ sở; quản lý điều trị các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính tại trạm.

## **2. Y tế dự phòng**

- Triển khai công tác phòng chống dịch chủ động, dự báo, phát hiện sớm, không chểnh mảng thời dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do các bệnh truyền nhiễm. Giám sát chặt chẽ, ngăn chặn kịp thời bệnh dịch truyền nhiễm tại các cửa khẩu quốc tế, không để dịch bệnh xâm nhập.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông truyền thông nguy cơ, phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm, bệnh không truyền nhiễm và truyền thông nâng cao sức khỏe tại cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi trong việc chủ động chăm sóc sức khỏe của người dân và cộng đồng.

- Triển khai đồng bộ các hoạt động của Chương trình mục tiêu y tế - dân số, tập trung vào kiểm soát các yếu tố nguy cơ, hạn chế sự gia tăng tỷ lệ người tiền bệnh, mắc bệnh, tàn tật và tử vong sớm tại cộng đồng do bệnh không lây nhiễm; củng cố, nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng và tăng cường năng lực giám sát bệnh không lây nhiễm.

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo để nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động y tế trường học, gắn với y tế cơ sở, đẩy mạnh truyền thông, giám sát điều kiện vệ sinh trường học, phòng chống các bệnh tật học đường.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng tiêm chủng mở rộng, bảo đảm vắc xin cho tiêm chủng mở rộng, phát triển tiêm chủng dịch vụ để thực hiện mục tiêu tỷ lệ tiêm chủng đạt trên 95%.

## **2. Quản lý môi trường y tế**

- Đẩy mạnh việc triển khai “Cơ sở y tế Xanh – Sạch – Đẹp”, thực hiện phân loại, thu gom chất thải y tế, quan trắc môi trường y tế đảm bảo theo quy định; triển

khai thực hiện công tác vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường lồng ghép vào Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 và Phong trào Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Triển khai có hiệu quả Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và cấp nước nông thôn dựa trên kết quả” tại 21 tỉnh miền núi phía Bắc, Tây Nguyên và Nam Trung Bộ. Tăng cường công tác vệ sinh môi trường đảm bảo chất lượng nước ăn uống, sinh hoạt ứng phó với tình trạng lũ lụt, hạn hán và ngập mặn.

- Tăng cường chỉ đạo, giám sát và triển khai công tác chăm sóc sức khỏe người lao động, kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích của ngành y tế và kế hoạch phòng chống bệnh nghề nghiệp.

- Duy trì và đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông, tập huấn, hướng dẫn nâng cao năng lực cho hệ thống các qui định của luật pháp hiện hành về vệ sinh môi trường, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống tai nạn thương tích, quản lý chất thải, quản lý hóa chất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế...

### **3. Phòng chống HIV/AIDS**

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược quốc gia phòng, chống HIV/AIDS thực hiện mục tiêu khống chế tỷ lệ nhiễm HIV trong cộng đồng dưới 0,3%, hướng đến mục tiêu 90-90-90 vào năm 2020. Huy động sự tham gia của các ban ngành, đoàn thể và toàn xã hội vào công tác phòng chống HIV/AIDS.

- Xây dựng và hoàn chỉnh Dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật phòng, chống HIV/AIDS trình Chính phủ, Quốc hội.

- Đẩy mạnh can thiệp giảm hại, truyền thông và dự phòng: Phân phát bơm kim tiêm, bao cao su miễn phí, đặc biệt ưu tiên các địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, và mở rộng chương trình tiếp thị xã hội. Mở rộng các cơ sở điều trị methadone, các điểm cấp phát thuốc tại xã/phường; thí điểm và mở rộng phần mềm quản lý điều trị MMT; thí điểm Buprenorphine; thí điểm điều trị nghiện các chất ma túy tổng hợp. Đẩy mạnh truyền thông thay đổi hành vi cho nhóm nguy cơ cao và giảm kỳ thị.

- Tiếp tục mở rộng tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng, đánh giá hiệu quả tự xét nghiệm HIV. Mở rộng phòng xét nghiệm khẳng định HIV dương tính tuyến huyện cho các khu vực xa trung tâm tỉnh và có nguy cơ lây nhiễm cao. Tăng cường hoạt động giám sát dịch HIV/AIDS, mở rộng ứng dụng phần mềm quản lý người nhiễm HIV đến tuyến huyện, phần mềm quản lý điều trị ARV cho tất cả OPC.

- Mở rộng các cơ sở điều trị, cấp phát ARV, thực hiện điều trị ARV sớm, xét nghiệm đo tải lượng HIV, nâng cao chất lượng điều trị, hạn chế tình trạng bỏ trị. Thí điểm cấp phát thuốc 3 tháng cho bệnh nhân ổn định. Cung cấp dịch vụ điều trị qua BHYT ngay từ năm 2018, khẩn trương kiện toàn các cơ sở điều trị đảm bảo được BHYT thanh toán.

### **4. An toàn thực phẩm**

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện mục tiêu giảm 5% số vụ ngộ độc thực phẩm cấp tính từ 30 người mắc trở lên được ghi nhận so với trung

binh giai đoạn 2011-2015. Tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính được ghi nhận dưới 7,5 người/100.000 dân.

- Hoàn thành đúng tiến độ việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật theo kế hoạch, đặc biệt là các quy chuẩn kỹ thuật về ATTP. Đánh giá, sơ kết 5 năm thực hiện Luật ATTP để đề xuất kế hoạch xây dựng, sửa đổi, bổ sung văn bản phù hợp.

- Mở rộng triển khai thanh tra chuyên ngành ATTP ra một số tỉnh, thành phố trọng điểm. Tăng cường công tác thanh tra, hậu kiểm từ TƯ đến địa phương theo định kỳ, sự kiện, chủ đề hoặc đột xuất bảo đảm tính đồng bộ và hiệu quả..

- Tăng cường giám sát chủ động, cảnh báo nhanh, phân tích nguy cơ; kiểm soát phòng chống ngộ độc thực phẩm. Kiểm nghiệm mẫu thực phẩm trong thanh tra, hậu kiểm; tăng 10% số phòng thử nghiệm cấp tỉnh, thành phố đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2005 so với năm 2017.

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến kiến thức về bảo đảm ATTP cho các nhóm đối tượng. Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ địa phương về chuyên môn nghiệp vụ quản lý và kiểm soát ATTP. Duy trì Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. 76% người sản xuất, chế biến, 76% người kinh doanh thực phẩm, 76% người tiêu dùng và 83% người quản lý, lãnh đạo có kiến thức đúng và thực hành đúng về ATTP.

- Đẩy mạnh công tác phối hợp liên ngành về an toàn thực phẩm. Tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các dịch vụ hành chính công mức độ 4. Thực hiện dự án cơ chế một cửa ASEAN và cơ chế hải quan một cửa quốc gia.

## **5. Khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng**

- Hoàn thiện các quy định, quy chế chuyên môn trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh như hướng dẫn chẩn đoán và điều trị, quy trình kỹ thuật...

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp giảm quá tải bệnh viện, 100% bệnh viện tuyến Trung ương và tuyến tỉnh, thành phố tại các thành phố lớn như Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh cam kết thực hiện chủ trương không để người bệnh nằm ghép từ 2 người trở lên sau 24 hoặc 48 giờ nhập viện; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đề án bệnh viện vệ tinh, tăng cường chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới.

- Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, chính sách, hệ thống tổ chức nhằm tăng cường quản lý chất lượng khám bệnh, chữa bệnh; ban hành các chuẩn chất lượng, công cụ đánh giá, đo lường chất lượng dịch vụ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Thành lập được tổ chức chứng nhận chất lượng độc lập đối với dịch vụ khám chữa bệnh và thực hiện đánh giá chứng nhận chất lượng cho các bệnh viện. Trên 20% số bệnh viện tuyến tỉnh tiến hành đo lường và công bố chỉ số chất lượng vào năm 2018. Tỷ lệ BV tuyến TW và tỉnh có mức chất lượng theo đánh giá độc lập đạt từ mức 3 trở lên chiếm 85% trở lên.

- Tiếp tục chấn chỉnh tinh thần, thái độ phong cách phục vụ người bệnh hướng tới sự hài lòng của người bệnh; 80% các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện việc đo lường và tự công bố chỉ số hài lòng của người dân đối với dịch vụ sự nghiệp y tế công do đơn vị cung cấp.

- Đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong khám chữa bệnh; Trên 50% số bệnh viện từ tuyến tỉnh trở lên thực hiện được chế độ một cửa đối với một số thủ tục hành chính trong bệnh viện.

- Triển khai các hoạt động liên quan tới sự cố y khoa, tai biến nghề nghiệp; chỉ đạo tăng cường chất lượng chuyên môn để khắc phục sự cố y khoa. Xây dựng hệ thống báo cáo sự cố y khoa toàn quốc, ban hành hướng dẫn, khuyến cáo an toàn người bệnh quốc gia và tỷ lệ bệnh viện tuyến tỉnh trở lên triển khai chương trình phát hiện và phòng ngừa sự cố y khoa chiếm từ 50% trở lên.

- Thực hiện Quyết định 316/QĐ-TTg ngày 27/02/2016 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt Đề án tăng cường năng lực hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm y học giai đoạn 2016 -2025; chậm nhất đến năm 2018 liên thông kết quả xét nghiệm đối với các phòng xét nghiệm thuộc bệnh viện hạng đặc biệt, hạng I và tương đương. Năm 2018, trên 80% các phòng xét nghiệm thuộc bệnh viện hạng I trở lên đạt mức chất lượng mức 3 trở lên; trên 50% các phòng xét nghiệm thuộc bệnh viện hạng II đạt mức chất lượng từ mức 2 trở lên; trên 80% các phòng xét nghiệm thuộc bệnh viện hạng III và hạng IV đạt mức chất lượng mức 1 trở lên.

## **6. Y dược học cổ truyền**

- Tiếp tục tập trung thực hiện có hiệu quả các quy hoạch, kế hoạch, đề án của Thủ tướng Chính phủ gồm: Quyết định số 2166/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch hành động của Chính phủ về phát triển y, dược cổ truyền Việt Nam đến năm 2020; Quyết định số 362/QĐ-TTg, ngày 11/3/2014 về việc Phê duyệt Đề án Đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống bệnh viện y học cổ truyền toàn quốc giai đoạn 2014 – 2025; Quyết định số 1976/QĐ-TTg về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, Quyết định 1731/QĐ-TTg.

- Hoàn thiện hệ thống quản lý nhà nước về Y dược cổ truyền từ trung ương đến địa phương, phân đấu 100% Sở Y tế có bộ phận chuyên trách về YDCT; Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, đào tạo nhân lực y dược cổ truyền từ trung ương đến địa phương phân đấu đến năm 2018 có thêm 02 tỉnh, thành phố có bệnh viện YHCT tuyến tỉnh;

- Đẩy mạnh việc khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền và kết hợp Y học cổ truyền với Y học hiện đại so với tổng số người bệnh được khám, chữa bệnh. Đến năm 2018: tuyến trung ương đạt 10%; tuyến tỉnh đạt 15%; tuyến huyện đạt 20% và tuyến xã đạt 35%; Đáp ứng đủ dược liệu, thuốc y học cổ truyền, thuốc dược liệu thiết yếu và chủ yếu đạt chất lượng theo quy định cho các cơ sở khám, chữa bệnh bằng Y dược cổ truyền.

- Tăng cường phối hợp, chỉ đạo các cơ quan chức năng và các đơn vị có liên quan và cơ sở khám chữa bệnh kiểm tra chất lượng dược liệu trên thị trường và giám sát các hoạt động chuyên môn của các cơ sở khám chữa bệnh và cơ sở sản xuất dược liệu và thuốc đông y.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn của các cơ sở khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền và các cơ sở sản xuất, kinh doanh dược liệu và sản xuất dược liệu, thuốc đông y. Triển khai hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả về dược liệu tại một số tỉnh, thành phố.



- Tổ chức Hội thảo Quốc tế về YDCT, hoàn thành các nội dung theo Kế hoạch 767/KH-BYT ngày 7/7/2017 về xây dựng Luật y dược cổ truyền và các nhiệm vụ khác.

### **7. Dân số, kế hoạch hóa gia đình**

- Duy trì vững chắc mức sinh thay thế, tiếp tục thực hiện giảm sinh ở vùng mức sinh cao. Kiểm soát dân số các vùng biển, đảo và ven biển.

- Chủ động kiểm soát và giải quyết các nguyên nhân sâu xa làm mất cân bằng giới tính khi sinh, xử lý nghiêm các hành vi lựa chọn giới tính khi sinh;

- Triển khai đồng bộ, mạnh mẽ các giải pháp về tuyên truyền giáo dục gắn với chuyên môn kỹ thuật, mở rộng tầm soát, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân nhằm nâng cao sức khỏe, giảm bệnh, tật, và tử vong ở trẻ em, nhất là bệnh, tật và tử vong có liên quan đến yếu tố di truyền.

- Bảo đảm hậu cần, cung cấp đầy đủ và có chất lượng các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; đẩy mạnh các hoạt động tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai.

- Triển khai có hiệu quả Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; mở rộng và đa dạng hóa các dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

### **8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em**

- Giảm tỷ số tử vong mẹ xuống còn 54/100.000 sơ sinh sống. Giảm tỷ suất tử vong trẻ dưới 1 tuổi xuống  $\leq 14,3/1000$  sơ sinh sống. Tỷ lệ phụ nữ có thai được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thai kỳ: 92%. Tỷ lệ đẻ do nhân viên y tế đã qua đào tạo đỡ: >98%. Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh trong tuần đầu: 84%.

- Tiếp tục xây dựng/hoàn thiện/hướng dẫn thực hiện các văn bản qui phạm pháp luật, quy trình, tài liệu hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật, đề án về chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em.

- Rà soát, xây dựng, phát triển mạng lưới khám chữa bệnh, mạng lưới chỉ đạo tuyến chuyên ngành sản phụ khoa, nhi khoa, tiêu chí chất lượng cơ sở khám chữa bệnh chuyên ngành sản phụ khoa, nhi khoa. Quản lý chất lượng dịch vụ, chuyển giao gói kỹ thuật chuyên ngành sản phụ khoa, nhi khoa.

- Hoàn thiện Đề án thí điểm “Xã hội hóa cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản”. Triển khai hiệu quả các hoạt động CSSK bà mẹ, trẻ em/sức khỏe sinh sản thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số và các chương trình, dự án khác.

- Cải tiến nội dung, đa dạng hóa hình thức truyền thông, ưu tiên truyền thông nâng cao nhận thức cho đồng bào dân tộc, miền núi, vùng sâu, vùng xa.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, hỗ trợ triển khai thực hiện, đặc biệt là các cơ sở y tế tư nhân khám chữa bệnh sản phụ khoa, kế hoạch hóa gia đình cả về nội dung chuyên môn lẫn phạm vi hành nghề.

### **III. Nhân lực và khoa học công nghệ y tế**

- Đẩy mạnh xây dựng các quy định nhằm tạo môi trường pháp lý triển khai đổi mới đào tạo nhân lực y tế theo hướng hội nhập quốc tế. Tập trung hoàn thiện các đề xuất sửa đổi một số điểm trong Luật Khám bệnh, chữa bệnh, đặc biệt là quy định về thi và cấp chứng chỉ hành nghề để đảm bảo có hàng rào kỹ thuật xác định

năng lực nhân lực y tế trước khi tham gia vào khám, chữa bệnh. Xây dựng các quy định, hướng dẫn về Khung cơ cấu giáo dục trong lĩnh vực y tế, khung trình độ đào tạo nhân lực y tế để triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam và Khung cơ cấu giáo dục quốc dân. Hoàn thành xây dựng văn bản quy định về đào tạo chuyên khoa đặc thù.

- Tập trung chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị định 111/2017/NĐ-CP Quy định về việc tổ chức thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

- Tiếp tục phát triển mạng lưới đào tạo liên tục nhân lực y tế trên toàn quốc; sửa đổi Thông tư 22/2013/TT-BYT về đào tạo liên tục cán bộ y tế. Xây dựng bộ công cụ giám sát, đánh giá đào tạo liên tục, triển khai thí điểm kiểm định đào tạo liên tục.

- Tăng cường phối kết hợp chặt chẽ với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội trong công tác chỉ đạo và quản lý chất lượng đào tạo nguồn nhân lực y tế; Phối hợp chặt chẽ với Bộ Khoa học và công nghệ trong việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia.

- Đổi mới mạnh mẽ đầu tư phát triển khoa học ngành Y tế theo hướng: một là ưu tiên những vấn đề nghiên cứu phát triển ứng dụng; hai là ưu tiên theo chương trình trọng điểm cấp Bộ (gồm 6 lĩnh vực: y học dự phòng, chính sách y tế, lâm sàng, dược, trang thiết bị y tế và nghiên cứu y dược học cơ bản). Trước mắt, thực hiện chỉ đạo của Đảng và Chính phủ, trong năm 2018 tập trung xây dựng 02 chương trình trọng điểm cấp Bộ: chương trình nghiên cứu phát triển dược liệu, chương trình công nghệ sinh học trong y tế.

- Xây dựng và hoàn thiện hành lang pháp lý phù hợp với sự phát triển chung và tuân thủ Luật pháp Việt Nam về quản lý thử nghiệm lâm sàng. Nâng cao năng lực, vai trò của Hội đồng đạo đức các cấp về thẩm định, đánh giá hồ sơ nghiên cứu lâm sàng... và năng lực về giám sát, kiểm tra nghiên cứu. Rà soát, hoàn thiện hồ sơ về chức năng giám sát thử nghiệm lâm sàng, chuẩn bị phục vụ đợt đánh giá lại hệ thống quản lý chất lượng vắc xin quốc gia (NRA) của Tổ chức Y tế Thế giới vào quý II năm 2018.

#### **IV. Thông tin y tế**

- Đẩy mạnh triển khai Kế hoạch tổng thể phát triển hệ thống thông tin y tế giai đoạn 2016 - 2020 và tầm nhìn 2030.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng, triển khai thống kê y tế điện tử để từng bước hình thành trung tâm dữ liệu quốc gia về y tế: Hoàn thành cơ sở dữ liệu các danh mục dùng chung; Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, đảm bảo việc quản lý, lưu trữ, khai thác dữ liệu y tế tập trung tại Bộ Y tế; Xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính phủ Bộ Y tế, Kiến trúc y tế điện tử; Triển khai hệ thống thống kê y tế điện tử; Đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin y tế điện tử.

- Thực hiện hồ sơ sức khỏe điện tử (y bạ điện tử), bệnh án điện tử và phần mềm quản lý trạm y tế xã theo tiêu chuẩn chung để bảo đảm kết nối liên thông các phần mềm này với nhau và với giám định khám chữa bệnh BHYT.

- Xây dựng và vận hành hệ thống dịch vụ công trực tuyến một cửa Bộ Y tế, thực hiện cơ chế một cửa quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp, góp phần minh bạch hóa hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Triển khai các lớp tập huấn, đào tạo cho cán bộ, công chức về kỹ năng sử dụng, khai thác các Hệ thống thông tin. Đào tạo liên tục, chuyên sâu về ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin; Đào tạo, tập huấn về xây dựng triển khai Kiến trúc Chính phủ điện tử; Thiết lập được môi trường đào tạo công nghệ thông tin chuyên sâu phục vụ cho lĩnh vực y tế.

- Nâng cao hiệu quả, tính chủ động của công tác truyền thông cung cấp thông tin, giáo dục sức khỏe để tạo được sự đồng thuận, ủng hộ và thu hút sự vào cuộc của các cấp ủy, đảng, chính quyền, các cơ quan truyền thông, dư luận và mỗi người dân.

## **V. Dược, trang thiết bị và cơ sở hạ tầng**

### **1. Quản lý Dược**

- Bảo đảm cung ứng đủ về số lượng, an toàn về chất lượng thuốc với giá cả hợp lý phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật để hướng dẫn thực hiện Luật Dược sửa đổi năm 2016, các văn bản cần thiết với bối cảnh hội nhập ASEAN, các hiệp định thương mại song phương và đa phương.

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 10/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục triển khai Đề án “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam”. Tăng cường phát triển công nghiệp dược trong nước, khuyến khích hợp tác với các nhà sản xuất nước ngoài thực hiện các dự án chuyển giao công nghệ trong sản xuất thuốc, vắc xin; đầu tư đủ nguồn lực để làm chủ công nghệ sản xuất vắc xin thế hệ mới, vắc xin tích hợp nhiều loại trong một, cơ bản đáp ứng nhu cầu tiêm chủng mở rộng trong nước, tiến tới xuất khẩu. Tiếp tục đầu tư, tăng cường củng cố và duy trì chức năng NRA sau khi được Tổ chức Y tế thế giới cấp giấy chứng nhận.

- Nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế. Sắp xếp và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tuyến tỉnh. Nâng cao năng lực các đơn vị nghiên cứu BE, lộ trình mở rộng danh mục hoạt chất phải đánh giá BE.

- Tăng cường các biện pháp phát hiện và thu hồi thuốc kém chất lượng, phòng chống thuốc giả, xử lý nghiêm khắc các trường hợp vi phạm chất lượng thuốc. Thanh, kiểm tra thực hiện quy định của pháp luật, quy chế chuyên môn dược, tập trung công tác kiểm soát sản xuất, xuất nhập khẩu, mua bán thuốc, nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt theo quy định tại Khoản 26 Điều 2 Luật Dược 2016.

- Thúc đẩy đấu thầu mua sắm thuốc cấp quốc gia và đàm phán giá; thúc đẩy và mở rộng hình thức đấu thầu tập trung cấp địa phương và việc thực hiện mua sắm các thuốc biệt dược gốc đã hết hạn bảo hộ.

- Tiếp tục triển khai Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/05/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước chấn chỉnh hoạt động quảng cáo.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn giai đoạn 2017-2020.

- Quản lý chặt chẽ nhập khẩu thuốc. Củng cố hệ thống phân phối thuốc, bảo đảm kỷ cương pháp luật, hiệu quả, chuyên nghiệp. Tập trung quản lý hệ thống bán buôn, bán lẻ, các nhà thuốc trong và ngoài bệnh viện. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để truy xuất nguồn gốc thuốc, chấn chỉnh tình trạng bán thuốc không theo đơn. Ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện kết nối mạng, bảo đảm kiểm soát xuất xứ, giá cả thuốc được mua vào, bán ra ở mỗi nhà thuốc trên toàn quốc.

## **2. Trang thiết bị và Công trình y tế**

- Tăng cường sản xuất TTB y tế trong nước, trước mắt là các TTB y tế thông dụng, đồng thời từng bước đẩy mạnh sản xuất TTB y tế công nghệ cao, đầu tư các dây chuyền công nghệ tiên tiến cho sản xuất trang thiết bị y tế.

- Tiến hành đánh giá hiện trạng và nhu cầu TTB y tế tại cơ sở y tế các tuyến; rà soát, cập nhật danh mục TTB y tế thiết yếu cho các cơ sở y tế. Xây dựng cơ sở dữ liệu về TTB y tế để giúp các cơ sở y tế trong việc mua sắm TTB y tế phù hợp.

- Xây dựng và phát triển lĩnh vực “Đánh giá công nghệ y tế” để xác định những giải pháp công nghệ và trang thiết bị phù hợp cho các cơ sở y tế, đảm bảo đầu tư một cách tiết kiệm, hiệu quả, đồng thời đáp ứng tốt nhu cầu CSSK của nhân dân.

- Tăng cường công tác bảo quản, bảo dưỡng và sửa chữa TTB y tế. Khuyến khích phát triển các cơ sở bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị y tế để tăng cường hiệu quả đầu tư TTB y tế và bảo đảm chất lượng dịch vụ y tế. Chỉ đạo các đơn vị phải ưu tiên kinh phí cho việc bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa TTB và cơ sở hạ tầng.

- Tăng cường năng lực mạng lưới kiểm chuẩn và kiểm định TTB y tế; xây dựng một số trung tâm đo lường kiểm chuẩn TTB y tế cho ba miền.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, hoàn thành và đưa vào sử dụng 05 bệnh viện trung ương và tuyến cuối đặt tại TP Hồ Chí Minh, dự án cơ sở 2 của một số bệnh viện trung ương, các bệnh viện đa khoa tỉnh sử dụng nguồn trái phiếu Chính phủ để tăng thêm số cơ sở y tế, giường bệnh, tập trung cho các chuyên khoa quá tải như tim mạch, ung bướu, chấn thương, sản nhi, hô hấp, thần kinh....

## **VI. Tài chính y tế**

### **1. Huy động, sử dụng và đổi mới cơ chế tài chính**

- Thực hiện quản lý tài chính, ngân sách, đầu tư, xây dựng, mua sắm theo các quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Phí và lệ phí, Luật Kế toán và Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp mới ... các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành các Luật và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến thu, chi ngân sách nhà nước.

- Phân bổ và giao dự toán thu, chi NSNN năm 2018, kế hoạch đầu tư công năm 2018 theo đúng thời gian quy định<sup>35</sup>.

- Tổ chức điều hành dự toán ngân sách năm 2018 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ, chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách, bảo đảm sử dụng các nguồn kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả, đúng chế độ. Các khoản thu, chi ngân sách nhà nước phải được thực hiện theo dự toán. Quản lý chặt việc ứng trước và chuyển nguồn chi thường xuyên. Chỉ thực hiện chuyển nguồn đối với một số khoản chi còn nhiệm vụ và thực sự cần thiết theo đúng quy định của pháp luật.

- Huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho y tế, đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết 93/NQ-CP ngày 15/12/2014 của Chính phủ về một số cơ chế, chính sách phát triển y tế. Vận động viện trợ, vốn vay ưu đãi, đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) trong lĩnh vực y tế. Sửa đổi, bổ sung các quy định về xã hội hóa, liên doanh, liên kết trong bệnh viện công cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Đầu tư có trọng điểm, ưu tiên phân bổ NSNN chi đầu tư cho YTCS, các bệnh viện ở vùng khó khăn, các trung tâm YTDP, các sơ sở kiểm nghiệm vùng, các viện nghiên cứu y học; ưu tiên phân bổ NSNN chi thường xuyên cho YTDP, các chương trình mục tiêu, các bệnh viện phong, tâm thần, các bệnh viện ở vùng khó khăn. Tiếp tục triển khai tốt chính sách BHYT và các chính sách khác về hỗ trợ KCB cho người nghèo, cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số vùng kinh tế - xã hội khó khăn và các đối tượng dễ bị tổn thương.

- Đổi mới cơ chế tài chính, cơ chế thanh toán BHYT cho y tế cơ sở, bổ sung danh mục thuốc, danh mục dịch vụ được BHYT thanh toán tại trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện để người dân được thụ hưởng ngay tại y tế cơ sở.

- Đẩy mạnh thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Từng bước chuyển ngân sách chi thường xuyên cấp cho các bệnh viện sang hỗ trợ người dân tham gia BHYT gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế.

- Tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo 389 của Bộ Y tế để tăng cường quản lý, bảo đảm phát triển lành mạnh thị trường hàng hóa, dịch vụ trong nước. Hoàn thành kế hoạch cổ phần hóa, tiếp tục đẩy nhanh tiến độ bán cổ phần vốn nhà nước trong các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ;

- Nhân rộng mô hình thí điểm phương thức chi trả theo định suất, trọn gói theo trường hợp bệnh một cách phù hợp; đổi mới việc tiếp nhận các nguồn ODA từ theo dự án sang hỗ trợ chương trình, ngân sách.

## **2. Thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân**

- Tiếp tục hoàn thiện văn bản hướng dẫn và triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT.

- Triển khai các giải pháp để mở rộng đối tượng tham gia BHYT, đặc biệt là người tham gia BHYT theo hộ gia đình, người làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp

<sup>35</sup> Quyết định 5885/QĐ-BYT ngày 29/12/2017 giao dự toán thu, chi NSNN năm 2018 của Bộ Y tế

có mức sống trung bình theo Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh BHYT, cải cách thủ tục hành chính trong khám bệnh, chữa bệnh BHYT, cải tiến quy trình thanh toán khám bệnh, chữa bệnh BHYT, quản lý và sử dụng quỹ BHYT có hiệu quả. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT.

- Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền về nghĩa vụ và quyền lợi khi mua BHYT, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về BHYT. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về BHYT, thực hiện nghiêm công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT.

## **Phần thứ tư** **MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

### **I. Với Chính phủ, các Bộ, ngành**

1. Đề nghị các Bộ, ngành liên quan (Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Bộ Lao động Thương binh và xã hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn...) căn cứ vào các nhiệm vụ được giao để xây dựng Kế hoạch hành động của Bộ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 21-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 21-NQ/TW; trên cơ sở đó chỉ đạo tổ chức thực hiện trên toàn quốc, phối hợp chặt chẽ với Bộ Y tế để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Đề nghị Bộ Tài chính hướng dẫn các địa phương để sử dụng nguồn ngân sách giảm chi cho các bệnh viện do tính tiền lương vào giá dịch vụ khám, chữa bệnh để tăng chi cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, hỗ trợ các đối tượng mua BHYT, chi cho các hoạt động của Chương trình mục tiêu y tế - dân số; khuyến khích các địa phương sử dụng nguồn này để đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ y tế.

3. Đề nghị các Bộ, ngành ủng hộ đề Bộ Y tế nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định chi tiết định mức phân bổ ngân sách chi sự nghiệp y tế theo tiêu chí dân số cho y tế xã, y tế dự phòng và khám, chữa bệnh.

4. Đề nghị Bộ Tài chính, BHXH Việt Nam phối hợp chặt chẽ với Bộ Y tế để nghiên cứu, trình Thủ tướng Chính phủ tiếp tục thực hiện lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Nghị định số 16/2016/NĐ-CP.

5. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan ủng hộ, nghiên cứu để ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa đầu tư cho y tế, đặc biệt là các cơ chế hợp tác công tư, cơ chế vay vốn, huy động vốn đầu tư của các cơ sở y tế công lập; cơ chế triển khai các dự án ODA.

6. Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn phối hợp chặt chẽ với Bộ Y tế trong việc bảo đảm an toàn thực phẩm, đặc biệt là trong các lễ hội, Tết Nguyên đán, trong các bếp ăn tập thể;

**II. Với Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

1. Xây dựng và triển khai Kế hoạch hành động của tỉnh, thành phố thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 21-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 21-NQ/TW; chỉ đạo các sở, ban, ngành địa phương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị y tế thuộc địa phương theo hướng: sắp xếp, sáp nhập các đơn vị y tế dự phòng tuyến tỉnh thành trung tâm kiểm soát bệnh, tạt tỉnh; sáp nhập bệnh viện và trung tâm y tế huyện thành trung tâm y tế đa chức năng, trực tiếp quản lý trạm y tế xã; rà soát, kiện toàn mạng lưới các trạm y tế xã cho phù hợp với thực tế địa phương.

3. Tập trung chỉ đạo để đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực chuyên môn cho các trạm y tế xã; triển khai việc theo dõi, quản lý sức khỏe dân từng người dân trên địa bàn; theo dõi, quản lý các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính tại trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện để giảm tải cho các bệnh viện tỉnh, trung ương; bố trí ngân sách và chỉ đạo việc chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em theo quy định của Luật người cao tuổi, Luật người khuyết tật, Luật chăm sóc và bảo vệ trẻ em. Chỉ đạo và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ sức khỏe người lao động.

4. Chỉ đạo phân bổ ngân sách, bố trí đủ kinh phí để thực hiện các hoạt động, dự án thuộc Chương trình mục tiêu y tế - dân số; kinh phí để thực hiện các dự án bệnh viện vệ tinh, luân phiên người hành nghề từ tuyến trên xuống tuyến dưới.

5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về y tế tại địa phương, tập trung vào thanh tra, kiểm tra, giám sát việc bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; các cơ sở y tế trong hoạt động KCB, thực hiện giá dịch vụ y tế; tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác đầu tư xây dựng, mua sắm thuốc, vật tư, trang thiết bị, xã hội hóa, sử dụng Quỹ BHYT để chấn chỉnh, xử lý nghiêm sai phạm nếu có.

6. Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại mục a, Khoản 2, Điều 3 của Thông tư số 132/2017/TT-BTC ngày 15/12/2017 về Quy định và tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2018: đề nghị các địa phương lập phương án xác định phân ngân sách nhà nước năm 2018 dự kiến giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập làm nhiệm vụ khám bệnh, chữa bệnh theo lộ trình kết cấu các khoản chi trong giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh để thực hiện các nhiệm vụ: Mua và hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng theo quy định của Luật bảo hiểm y tế; thực hiện chính sách hỗ trợ người nghèo, đối tượng chính sách tham gia sử dụng dịch vụ y tế công lập; thực hiện chính sách tiền lương; tăng chi cho y tế dự phòng; tăng chi cho một số nội dung cấp bách khác của ngành y tế.

7. Chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện chỉ tiêu thực hiện bao phủ BHYT đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1167/QĐ-TTg. Bảo đảm ngân sách mua thẻ BHYT cho các đối tượng được nhà nước hỗ trợ 100%, ưu tiên bố trí ngân sách địa phương và huy động mọi nguồn lực để hỗ trợ thêm cho đối tượng là người thuộc hộ gia đình cận nghèo, người thuộc hộ gia đình nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình; học sinh, sinh viên tham gia BHYT. Bố trí ngân sách, huy động các nguồn lực cho Quỹ hỗ trợ khám chữa bệnh người nghèo của

ting theo Quyết định 14 của Thủ tướng, ngân sách hỗ trợ trẻ em nghèo mồ tìm theo Quyết định 55 của Thủ tướng...

8. Các địa phương rà soát thực hiện phân loại và giao tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp thuộc địa phương quản lý phải căn cứ vào khả năng tự đảm bảo chi thường xuyên từ nguồn thu sự nghiệp của từng đơn vị. Chỉ phân loại và giao tự chủ theo loại đơn vị tự bảo đảm chi hoạt động thường xuyên cho các đơn vị có nguồn thu lớn hơn hoặc bằng chi thường xuyên. Các đơn vị có nguồn thu không đủ chi hoạt động thường xuyên đề nghị tiếp tục phân loại và giao tự chủ theo loại phù hợp. Trường hợp cần thiết UBND cấp tỉnh chỉ đạo Sở Y tế phối hợp với Sở Tài chính báo cáo UBND cấp tỉnh để điều chỉnh phân loại tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp y tế theo quy định, đồng thời tiếp tục hỗ trợ ngân sách để bảo đảm chi thường xuyên cho các đơn vị này.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTg Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Lãnh đạo Bộ Y tế;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế;
- Lưu: VT, KHTC2.



**Nguyễn Thị Kim Tiên**



**PHỤ LỤC: KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2017  
VÀ ĐỀ XUẤT NĂM 2018**

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KH 2017	ƯỚC THỰC HIỆN	SỐ VỚI KH 2017	KH 2018
1	Dân số trung bình	Triệu người	93,7	93,7	Đạt	94,2
2	Tuổi thọ trung bình	Tuổi	73,5	73,5	Đạt	73,6
3	Tỷ số giới tính của trẻ em mới sinh	Số bé trai/100 bé gái	113,7	112,4	Đạt	114
4	Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính giường của trạm y tế xã)	Giường	25,5	25,7	Đạt	26
	- Số giường bệnh công lập/ vạn dân	Giường	23,9	24,0	Đạt	24,2
	- Số giường bệnh tư/ vạn dân	Giường	1,6	1,7	Đạt	1,8
5	Số bác sỹ/ 1 vạn dân	Bác sỹ	8,4	8,4	Đạt	8,6
6	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	‰	14,5	14,35	Đạt	14,3
7	Tỷ lệ tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi	‰	21,6	21,55	Đạt	21,4
8	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi)	%	13,1	13,1	Đạt	12,8
9	Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	68	70	Đạt	72
10	Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sỹ làm việc	%	84	88	Vượt	90
11	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	82,2	86,4	Vượt	88,5